

15. Quy trình Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y (mã TTHC: 1.004756) - (QT-15)

1	Mục đích: Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề thú y		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề thú y; Cán bộ, công chức cơ quan được Chủ tịch UBND Thành phố giao giải quyết TTHC trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y; UBND Thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/ NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y (sau đây gọi tắt là Nghị định số 35/2016/ NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ); - Nghị định số 32/2026/ NĐ- CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ- TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y (sau đây gọi tắt là Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính); - Thông tư số 09/2025/TT- BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2025/TT- BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường); - Quyết định 277/QĐ- BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 60/2025/QĐ- UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ- TTPVHCC ngày 01/3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đăng ký theo Mẫu số 01.HNTY Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.	x	
	- Văn bằng chuyên môn hoặc Giấy xác nhận đã qua tập huấn chuyên môn phù hợp với từng loại hình hành nghề thú y. Trường hợp văn bằng chuyên môn không thể hiện chuyên ngành phải bổ sung giấy tờ xác nhận chuyên ngành do cơ sở đào tạo cấp;		x
	- Giấy chứng nhận sức khỏe;	x	

	- Đối với người nước ngoài, ngoài những giấy tờ nêu trên còn phải có Giấy phép lao động hoặc giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.	x		
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý: - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:			
	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.			
3.6	Lệ phí: + 50.000 đồng/CCHN (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y). + 25.000 đồng/CCHN (áp dụng từ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân).			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
a.	Trường hợp cấp mới			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Nộp hồ sơ: 1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu tại mục 3.2: Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính. 2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính. 3. Nộp phí/lệ phí thẩm định (nếu có quy định).	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính (<i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</i>)	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc (<i>Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày</i>)	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (trên hệ thống).

	sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định. Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.		<i>làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h)</i>	
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định nội dung hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu : cấp Chứng chỉ hành nghề thú y; Trường hợp đạt yêu cầu phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do	Chuyên viên Chi cục	1,5 ngày làm việc	- Dự thảo Chứng chỉ hành nghề thú y hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Chứng chỉ hành nghề thú y; -Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
		Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Chi cục	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo UBND Thành phố	1/2 ngày làm việc	
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
5.1	Phát hành kết quả	Văn thư UBND TP Hà Nội	1/2 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề thú y hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Chứng chỉ hành nghề thú y.
5.2	Chuyển kết quả bản điện tử; kết quả bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả.	-Chuyên viên giải quyết HS -Văn thư -Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày làm việc	-Chứng chỉ hành nghề thú y hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Chứng chỉ hành nghề thú y; -Biên bản bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy.
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao). Hình thức trả kết quả: Trực tuyến/ Trực tiếp/ Qua Dịch vụ	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Giờ hành chính <i>(Không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	-Chứng chỉ hành nghề thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Chứng chỉ hành nghề thú y; -Sổ theo dõi hồ sơ

	brư chính (Theo yêu cầu của tổ chức, công dân).			
B7	-Thống kê và theo dõi; -Lưu hồ sơ.	Phòng chuyên môn Chi cục	Giờ hành chính. <i>(Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Hồ sơ giải quyết TTHC, kèm theo: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các giấy tờ khác có liên quan.
		Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố	Giờ hành chính. <i>(Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.
4	Biểu mẫu			
	1. Đơn đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề thú y (Mẫu số 01.HNTY Phụ lục I B, Nghị định 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026)			
	2. Mẫu chứng chỉ hành nghề thú y (Mẫu số 04.HNTY Phụ lục IB, Nghị định 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026)			
	3. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y

Kính gửi:

Tên tôi là:

Ngày tháng năm sinh:

Căn cước công dân số/số định danh cá nhân: ngày cấp

Đối với người nước ngoài: giấy phép lao động hoặc Giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động số:, ngày cấp....., nơi cấp

Nơi cư trú:

Bằng cấp chuyên môn:

Ngày cấp:

Số điện thoại:

Nay đề nghị quý cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề:

Tiêm phòng, chữa bệnh, tiêu phẫu (thiến, cắt đuôi) động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y.

Khám bệnh, chẩn đoán bệnh, phẫu thuật động vật, xét nghiệm bệnh động vật.

Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Sản xuất thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

Sản xuất thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

Xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Khảo nghiệm thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

Khảo nghiệm thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Kiểm nghiệm thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

Kiểm nghiệm thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm túc những quy định của pháp luật và của ngành thú

y.

Gửi kèm bản chính giấy khám sức khỏe.

....., ngày..... tháng năm

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y (trường hợp cấp mới, gia hạn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



**CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ THÚ Y**

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ THÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ THÚ Y**

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y, đã được sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y

Cấp cho ông/bà:

Ngày, tháng, năm sinh:

Căn cước công dân số/số định danh cá nhân: ngày cấp

Đối với người nước ngoài: giấy phép lao động hoặc Giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động số:, ngày cấp....., nơi cấp

Nơi cư trú:

Bằng cấp chuyên môn:.....

Được phép hành nghề:

.....

SỐ ĐĂNG KÝ:/.....-CCHNTY

Chứng chỉ có giá trị đến

....., ngày tháng năm

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

16. Quy trình Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (mã TTHC: 1.005319) - (QT-16)

1	Mục đích: Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y cho tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề thú y (trong trường hợp sai sót, hoặc thay đổi thông tin).		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y cho tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề thú y (trong trường hợp sai sót, hoặc thay đổi thông tin); Cán bộ, công chức cơ quan được Chủ tịch UBND Thành phố giao giải quyết TTHC trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y; UBND Thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/NĐ- CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ- TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 09/2025/TT- BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định 277/QĐ- BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 60/2025/QĐ- UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ- TTPVHCC ngày 01/3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đăng ký cấp lại theo Mẫu số 03.HNTY Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.	x	
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Thông qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. 		
3.6	Lệ phí: + 50.000 đồng/CCHN (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ		

	<p>phí trong công tác thú y). + 25.000 đồng/CCHN (áp dụng từ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân).</p>			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	<p>1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu tại mục 3.2: Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính.</p> <p>3. Nộp phí/lệ phí thẩm định (nếu có quy định).</p>	Tổ chức/ cá nhân	Giờ hành chính (<i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</i>)	Theo mục 3.2
B2	<p>Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định.</p> <p>Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.</p>	Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc (<i>Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h</i>)	<p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>-Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</p>
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục	1/4 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định nội dung hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y; Trường hợp không đạt yêu cầu phải trả lời bằng văn	Chuyên viên	01 ngày làm việc	<p>-Dự thảo Chứng chỉ hành nghề thú y hoặc văn bản thông báo từ chối cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y</p> <p>-Phiếu kiểm soát</p>
		Lãnh đạo phòng chuyên môn	1/4 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Chi cục	1/4 ngày làm việc	

	bản và nêu rõ lý do.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1/4 ngày làm việc	quá trình giải quyết hồ sơ
		Lãnh đạo UBND TP Hà Nội	1/2 ngày	
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
5.1	Phát hành kết quả	Văn thư UBND thành phố	1/4 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề thú y hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Chứng chỉ hành nghề thú y
5.2	Chuyên kết quả bản điện tử; kết quả bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả	-Chuyên viên giải quyết HS -Văn thư -Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc	- Chứng chỉ hành nghề thú y hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Chứng chỉ hành nghề thú y; -Biên bản bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy.
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao). Hình thức trả kết quả: Trực tiếp/Trực tuyến/Bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân.	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	-Chứng chỉ hành nghề thú y -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Chứng chỉ hành nghề thú y; -Sổ theo dõi hồ sơ.
B7	Thống kê và theo dõi; Lưu hồ sơ.	Phòng chuyên môn Chi cục	Giờ hành chính. (<i>Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	Hồ sơ giải quyết TTHC, kèm theo: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp

				từ chối tiếp nhận HS); Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các giấy tờ khác có liên quan.
		Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính. <i>(Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.
4	Biểu mẫu			
	1. Đơn đăng ký cấp lại theo Mẫu số 03.HNTY Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.			
	2. Mẫu số 05.HNTY Phụ lục IB Nghị định 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026			
	3. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y

Kính gửi:

Tên tôi là:

Ngày tháng năm sinh:

Căn cước công dân số/số định danh cá nhân: ngày cấp

Đối với người nước ngoài: giấy phép lao động hoặc Giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động số:, ngày cấp....., nơi cấp

Nơi cư trú:

Bằng cấp chuyên môn:

Số điện thoại:

Đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y:

Tiêm phòng, chữa bệnh, tiêu phẫu (thiến, cắt đuôi) động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y.

Khám bệnh, chẩn đoán bệnh, phẫu thuật động vật, xét nghiệm bệnh động vật.

Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Sản xuất thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

Sản xuất thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

Xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Khảo nghiệm thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

Khảo nghiệm thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Kiểm nghiệm thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

Kiểm nghiệm thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Số đăng ký:/.....-CCHNTY. Chứng chỉ có giá trị đến

Nay đề nghị quý cơ quan cấp lại Chứng chỉ hành nghề trên.

Lý do:

(Ghi rõ lý do như: Sai sót/do thay đổi thông tin, nếu do thay đổi thông tin: cần ghi rõ nội dung muốn thay đổi thông tin như thế nào)

....., ngày..... tháng năm

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y (trường hợp cấp lại)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



**CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ THÚ Y**

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ THÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ THÚ Y**

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y, đã được sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y

Cấp cho ông/bà:

Ngày, tháng, năm sinh:

Căn cước công dân số/số định danh cá nhân: ngày cấp

Đối với người nước ngoài: giấy phép lao động hoặc Giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động số:, ngày cấp....., nơi cấp

Nơi cư trú:

Bằng cấp chuyên môn:.....

Được phép hành nghề:

.....

SỐ ĐĂNG KÝ:/.....-CCHNTY

Chứng chỉ có giá trị đến

Thay thế chứng chỉ HNTY số .. ngày

....., ngày..... tháng.... năm

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA

NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

17. Quy trình gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y (mã TTHC: 2.001064) - (QT-17)

1	Mục đích: Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y cho tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề thú y.		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề thú y trước thời hạn 30 ngày tính đến ngày hết hạn của chứng chỉ có nhu cầu gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y; Cán bộ, công chức cơ quan được Chủ tịch UBND Thành phố giao giải quyết TTHC trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y; UBND Thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/ NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/ NĐ- CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ- TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT- BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định 277/QĐ- BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 60/2025/QĐ- UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ- TTPVHCC ngày 01/3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đăng ký gia hạn theo Mẫu số 02.HNTY Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.	x	
	- Giấy chứng nhận sức khỏe.	x	
	- Giấy phép lao động hoặc giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động (đối với người nước ngoài).	x	
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ		
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Thông qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. 		

3.6	<p>Lệ phí:</p> <p>+ 50.000 đồng/CCHN (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).</p> <p>+ 25.000 đồng/CCHN (áp dụng từ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân).</p>			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	<p>Nộp hồ sơ:</p> <p>1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu là bản chính (mục 3.2): Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính.</p> <p>3. Nộp phí/lệ phí thẩm định trực tuyến (nếu có quy định)</p>	Tổ chức/ cá nhân	Giờ hành chính (<i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</i>)	Theo mục 3.2
B2	<p>Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định.</p> <p>Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.</p>	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc (<i>Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h</i>)	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục	1/4 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định nội dung hồ sơ. Trường hợp hồ	Chuyên viên Chi cục	01 ngày làm việc	-Dự thảo Chứng chỉ hành nghề thú y hoặc

	sơ đạt yêu cầu: cấp gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y; Trường hợp không đạt yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1/4 ngày làm việc	văn bản thông báo từ chối cấp chứng chỉ hành nghề thú y -Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
		Lãnh đạo Chi cục	1/4 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1/4 ngày làm việc	
		Lãnh đạo UBND TP Hà Nội	1/2 ngày	
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
5.1	Phát hành kết quả	Văn thư UBND thành phố	1/4 ngày làm việc	Chứng chỉ hành nghề thú y hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Chứng chỉ hành nghề thú y;
5.2	Chuyển kết quả bản điện tử; kết quả bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả	-Chuyên viên giải quyết HS -Văn thư -Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc	- Chứng chỉ hành nghề thú y hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Chứng chỉ hành nghề thú y; -Biên bản bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy.
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao). Hình thức trả kết quả: Trực tiếp/Trực tuyến/Bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân.	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính <i>(Không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	- Chứng chỉ hành nghề thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Chứng chỉ hành nghề thú y; -Sổ theo dõi hồ sơ.
B7	Thống kê và theo dõi; Lưu hồ sơ.	Phòng chuyên môn Chi cục	Giờ hành chính. <i>(Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Hồ sơ giải quyết TTHC, kèm theo: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường

				hợp từ chối tiếp nhận HS); Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các giấy tờ khác có liên quan.
		Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính. <i>(Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.
4	Biểu mẫu			
	1. Đơn đăng ký gia hạn theo Mẫu số 02.HNTY Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.			
	2. Mẫu số 04.HNTY Phụ lục IB Nghị định 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026			
	3. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
GIA HẠN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y

Kính gửi:

Tên tôi là:

Ngày tháng năm sinh:

Căn cước công dân số/số định danh cá nhân: ngày cấp

Đối với người nước ngoài: giấy phép lao động hoặc Giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động số:, ngày cấp....., nơi cấp

Nơi cư trú:

Bằng cấp chuyên môn:

Số điện thoại:

Đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y:

Tiêm phòng, chữa bệnh, tiểu phẫu (thiến, cắt đuôi) động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y.

Khám bệnh, chẩn đoán bệnh, phẫu thuật động vật, xét nghiệm bệnh động vật.

Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Sản xuất thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

Sản xuất thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

Xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Khảo nghiệm thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

Khảo nghiệm thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Kiểm nghiệm thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

Kiểm nghiệm thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Số đăng ký:/.....-CCHNTY. Chứng chỉ có giá trị đến

Nay đề nghị quý cơ quan cấp gia hạn Chứng chỉ hành nghề trên.

Gửi kèm bản chính giấy khám sức khỏe.

....., ngày..... tháng năm

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y (trường hợp cấp mới, gia hạn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ THÚ Y

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ THÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ THÚ Y**

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y, đã được sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y

Cấp cho ông/bà:

Ngày, tháng, năm sinh:

Căn cước công dân số/số định danh cá nhân: ngày cấp

Đối với người nước ngoài: giấy phép lao động hoặc Giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động số:, ngày cấp....., nơi cấp

Nơi cư trú:

Bằng cấp chuyên môn:.....

Được phép hành nghề:

.....

SỐ ĐĂNG KÝ:/.....-CCHNTY

Chứng chỉ có giá trị đến

....., ngày tháng năm

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

18. Quy trình gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (mã TTHC: 1.014778) - (QT-18)

1	Mục đích: Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y.		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trước thời hạn 03 tháng tính đến ngày hết hạn của Giấy chứng nhận có nhu cầu tiếp tục nhập khẩu thuốc thú y; Cán bộ, công chức cơ quan được Chủ tịch UBND tỉnh giao giải quyết TTHC trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y; UBND Thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định số 35/2016/NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/ NĐ- CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 123/2018/ NĐ- CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ); - Nghị định số 80/2022/ NĐ- CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/ NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ (Sau đây gọi tắt là Nghị định số 80/2022/ NĐ- CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ); - Nghị định số 32/2026/ NĐ- CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/ TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Quyết định 277/QĐ- BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 60/2025/QĐ- UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ- TTPVHCC ngày 01/3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Đơn đăng ký gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y đăng ký theo Mẫu số 09.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP;	x	
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý: 08 ngày làm việc		
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:		

	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Thông qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. 			
3.6	Mức thu phí: Kiểm tra điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 450.000 đồng/lần.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Nộp hồ sơ: 1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu là bản chính (mục 3.2): Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính. 2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính. 3. Nộp phí/lệ phí thẩm định trực tuyến (nếu có quy định).	Tổ chức/ cá nhân	Giờ hành chính <i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp)</i>	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định. Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc <i>(Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h)</i>	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định nội dung hồ sơ	Chuyên viên Chi cục	4,5 ngày làm việc	- Dự thảo Giấy chứng nhận đủ

	<p>- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Kiểm tra điều kiện của cơ sở nhập khẩu thuốc thú y và Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y;</p> <p>- Trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.</p>	<p>Lãnh đạo phòng chuyên môn chi cục</p>	1/2 ngày làm việc	<p>điều kiện nhập khẩu thuốc thú y.</p> <p>- Hoặc dự thảo văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y.</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>
		Lãnh đạo Chi cục	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo UBND TP	1/2 ngày làm việc	
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
5.1	Phát hành kết quả	Văn thư UBND thành phố	1/2 ngày làm việc	<p>- Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y;</p> <p>- Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y.</p>
5.2	Chuyên kết quả bản điện tử; kết quả bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả	<p>- Chuyên viên giải quyết HS</p> <p>- Văn thư</p> <p>- Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công</p>	1/2 ngày làm việc	<p>- Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y;</p> <p>- Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y;</p> <p>- Biên bản bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy.</p>
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao). Hình thức trả kết quả: Trực tiếp/Trực tuyến/Bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân.	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	<p>- Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y;</p> <p>- Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y</p>

				- Sổ theo dõi hồ sơ.
B7	Thống kê và theo dõi; Lưu hồ sơ.	Phòng chuyên môn Chi cục	Giờ hành chính. <i>(Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Hồ sơ giải quyết TTHC, kèm theo: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các giấy tờ khác có liên quan.
		Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính. <i>(Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.
4	Yêu cầu, điều kiện thực hiện:			
	<ul style="list-style-type: none"> - Có địa điểm, cơ sở vật chất, kỹ thuật phù hợp; - Người quản lý, người trực tiếp bán thuốc thú y phải có Chứng chỉ hành nghề thú y; - Có kho đủ điều kiện để bảo quản thuốc; - Có Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y tại Việt Nam hoặc giấy phép nhập khẩu thuốc thú y theo quy định; - Có hồ sơ kiểm soát chất lượng và theo dõi xuất, nhập đối với từng loại thuốc; - Có trang thiết bị để bảo đảm điều kiện bảo quản ghi trên nhãn của sản phẩm; có nhiệt kế, âm kế theo dõi điều kiện bảo quản sản phẩm; - Đối với cơ sở buôn bán vắc-xin, chế phẩm sinh học phải có máy phát điện dự phòng, vật dụng, phương tiện vận chuyển phân phối vắc-xin bảo đảm 			

	<p>điều kiện bảo quản ghi trên nhãn sản phẩm;</p> <p>- Kho chứa nguyên liệu, phụ liệu, thuốc thành phẩm có diện tích phù hợp với quy mô sản xuất và bảo đảm các điều kiện sau đây:</p> <p>+ Có kho riêng để bảo quản nguyên liệu, phụ liệu, thuốc thành phẩm;</p> <p>+ Có kho riêng bên ngoài để bảo quản dung môi và nguyên liệu dễ cháy nổ;</p> <p>+ Nền, tường, trần theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;</p> <p>+ Có thiết bị, phương tiện để bảo đảm điều kiện bảo quản.</p> <p>- Có nhiệt kế, ẩm kế theo dõi điều kiện bảo quản sản phẩm. Đối với cơ sở nhập khẩu vắc-xin, chế phẩm sinh học phải có kho riêng bảo quản.</p>
5	Biểu mẫu
	1. Đơn đăng ký gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại theo Mẫu số 09.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP
	2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y theo Mẫu số 13.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP.
	2. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y**

Kính gửi: (*)

Căn cứ (**)

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Số điện thoại:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (đối với trường hợp cơ sở gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y): số.....ngày.... tháng.... năm

Các loại sản phẩm kinh doanh:

- Thuốc dược phẩm Vắc xin, chế phẩm sinh học
 Hóa chất Các loại khác

Đề nghị quý đơn vị tiến hành kiểm tra gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y cho cơ sở chúng tôi.

Hồ sơ gửi kèm gồm:.....;

....., ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

(*) Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính;

(**) Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT CƠ SỞ VẬT CHẤT,
KỸ THUẬT NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y**

Kính gửi: (*)

Tên cơ sở đăng ký kiểm tra:

Địa chỉ:

Số điện thoại:, Email:

Loại hình đăng ký kinh doanh:

Thuyết minh điều kiện nhập khẩu thuốc thú y như sau:

1. Cơ sở vật chất: (mô tả kết cấu, diện tích quy mô cơ sở, các khu vực trung bày/bày bán).
2. Trang thiết bị: (nêu đầy đủ tên, số lượng thiết bị phục vụ bảo quản thuốc thú y như tủ, quầy, kệ, âm kế, nhiệt kế, tủ lạnh,.....).
3. Hồ sơ sổ sách: (GCN đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, sổ sách theo dõi mua bán hàng,...).
4. Danh mục các mặt hàng kinh doanh tại cơ sở.

....., ngày tháng năm

CƠ SỞ ĐĂNG KÝ KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (*) Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính.

CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y**

Số:/GCN-NK

Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Số điện thoại/Tel:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ cư trú:

Được công nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y đối với: (*)

.....

.....

.....

.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện này có hiệu lực đến: ngày tháng năm ...

....., ngày tháng năm....
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI
KÝ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (*) Ghi rõ loại sản phẩm được phép nhập khẩu như vắc-xin, dược phẩm, hóa chất,....

19. Quy trình Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký (mã TTHC: 1.002373) - (QT-19)

1	Mục đích: Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký.		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký; Cán bộ, công chức cơ quan được Chủ tịch UBND tỉnh giao giải quyết TTHC trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, UBND Thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/ NĐ- CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2022/ NĐ- CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/ NĐ- CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định 277/QĐ- BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 60/2025/QĐ- UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ- TTPVHCC ngày 01/3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	a) Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 14.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP (bản chính);	x	
	b) Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi (bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký);		x
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý: 05 ngày làm việc		
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Thông qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. 		

3.6	Mức thu phí: Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Nộp hồ sơ 1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu tại mục 3.2: Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính. 2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính.	Tổ chức/ cá nhân	Giờ hành chính <i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp)</i>	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định. Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc <i>(Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h)</i>	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định nội dung hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y; - Trường hợp không cấp lại thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	Chuyên viên Chi cục	1,5 ngày làm việc	- Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y. -Hoặc dự thảo văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết
		Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Chi cục.	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường;	1/2 ngày làm việc	

		Lãnh đạo UBND TP	1/2 ngày làm việc	hồ sơ
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
5.1	Phát hành kết quả	Văn thư UBND thành phố	1/2 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y.
5.2	Chuyển kết quả bản điện tử; kết quả bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả	-Chuyên viên giải quyết HS - Văn thư - Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày làm việc	-Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y; -Biên bản bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy.
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao). Hình thức trả kết quả: Trực tiếp/Trực tuyến/Bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân.	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	- Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y -Sổ theo dõi hồ sơ.
B7	-Thống kê và theo dõi; - Lưu hồ sơ	Phòng chuyên môn Chi cục	Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	Hồ sơ giải quyết TTHC, kèm theo: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ

				chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các giấy tờ khác có liên quan.
		Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.
4	Biểu mẫu			
	1. Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 14.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP.			
	2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y theo Mẫu số 13.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP.			
	3. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.			

Mẫu số 14.QLT

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y**

Kính gửi: (*)

Căn cứ (**)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ:

Tên:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Chúng tôi đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y:
Số.....ngày.....tháng.....năm

Lý do đề nghị cấp lại:

- Bị sai sót

- Thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

-

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))***Ghi chú:**

(*) Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính;

(**) Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y**

Số:/GCN-NK

Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Số điện thoại/Tel:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ cư trú:

Được công nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y đối với: (*)

.....

.....

.....

.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện này có hiệu lực đến: ngày tháng năm ...

....., ngày tháng năm....
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (*) Ghi rõ loại sản phẩm được phép nhập khẩu như vắc-xin, dược phẩm, hóa chất,....

20. Quy trình Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) (mã TTHC: 1.014777) – (QT - 20)

1	Mục đích: Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) trước thời hạn 03 tháng tính đến ngày hết hạn của Giấy chứng nhận có nhu cầu tiếp tục sản xuất thuốc thú y; Cán bộ, công chức cơ quan được Chủ tịch UBND tỉnh giao giải quyết TTHC trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y; UBND Thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ- CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2022/NĐ- CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/NĐ- CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Quyết định 277/QĐ- BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 60/2025/QĐ- UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ- TTPVHCC ngày 01/3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	a) Đơn gia hạn theo Mẫu số 05.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP (bản chính);	x	
	b) Bản thuyết minh chi tiết cơ sở vật chất, kỹ thuật sản xuất thuốc thú y theo Mẫu số 06.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP	x	
	c) Đăng ký môi trường hoặc văn bản đánh giá môi trường theo quy định pháp luật về môi trường		x
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý: 08 ngày làm việc		
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:		
	- Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.		

	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. 			
3.6	<p>Mức thu phí: Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. - Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần. 			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	<p>Nộp hồ sơ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu là bản chính (mục 3.2): Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính. 2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính. 3. Nộp phí/lệ phí thẩm định trực tuyến (nếu có quy định). 	Tổ chức/ cá nhân	<p>Giờ hành chính (<i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</i>)</p>	Theo mục 3.2
B2	<p>Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định.</p> <p>Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.</p>	Trung tâm phục vụ hành chính công	<p>1/4 ngày làm việc (<i>Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h</i>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn chi cục	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định nội dung hồ sơ: - Trường hợp đạt yêu cầu: Kiểm tra điều kiện của cơ sở sản xuất và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y;	Chuyên viên chi cục	4,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; -Hoặc dự thảo văn bản thông
		Lãnh đạo phòng chuyên môn chi cục	1/2 ngày làm việc	

	- Trường hợp không cấp có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Lãnh đạo Chi cục	1/2 ngày làm việc	báo từ chối gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường;	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo UBND TP	1/2 ngày	
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
5.1	Phát hành kết quả	Văn thư UBND thành phố	1/2 ngày làm việc	-Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y.
5.2	Chuyển kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC chính công thành phố Hà Nội; bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả	-Chuyên viên giải quyết HS -Văn thư. -Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày làm việc	-Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; -Biên bản bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy.
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao). Hình thức trả kết quả: Trực tiếp/Trực tuyến/Bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân.	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	-Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y. -Sổ theo dõi hồ sơ.
B7	-Thống kê và theo dõi; - Lưu hồ sơ	Phòng chuyên môn	Giờ hành chính	Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, kèm theo:

		Chi cục	<i>(Không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (trường hợp giải quyết hồ sơ chậm muộn); Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các giấy tờ khác có liên quan.
		Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố	Giờ hành chính <i>(Không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.
4	Yêu cầu thực hiện			
	<p>Tổ chức, cá nhân sản xuất thuốc thú y phải thực hiện theo quy định tại Điều 90 của Luật Thú y; pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; pháp luật về bảo vệ môi trường; pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm: Phải có khoảng cách an toàn với khu dân cư, công trình công cộng, bệnh viện, bệnh xá thú y, cơ sở chẩn đoán bệnh động vật, các nguồn gây ô nhiễm. - Nhà xưởng: <ul style="list-style-type: none"> + Phải có thiết kế phù hợp với quy mô và loại thuốc sản xuất, tránh sự xâm nhập của các loại côn trùng và động vật khác; có vị trí ngăn cách các nguồn lây ô nhiễm từ bên ngoài; + Nền nhà không ngấm nước, dễ vệ sinh, khử trùng, tiêu độc; tường, trần được làm bằng vật liệu bền, chắc, dễ vệ sinh; + Có hệ thống cấp và xử lý nước, khí bảo đảm cho sản xuất; có hệ thống thoát nước, xử lý nước, khí thải, chất thải. 			

	<ul style="list-style-type: none"> - Kho chứa nguyên liệu, phụ liệu, thuốc thành phẩm có diện tích phù hợp với quy mô sản xuất và bảo đảm các điều kiện sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Có kho riêng để bảo quản nguyên liệu, phụ liệu, thuốc thành phẩm; + Có kho riêng bên ngoài để bảo quản dung môi và nguyên liệu dễ cháy nổ; + Nền nhà không ngấm nước, dễ vệ sinh, khử trùng, tiêu độc; tường, trần được làm bằng vật liệu bền, chắc, dễ vệ sinh; + Có thiết bị, phương tiện để bảo đảm điều kiện bảo quản. - Trang thiết bị, dụng cụ phải được bố trí, lắp đặt phù hợp với quy mô và loại thuốc sản xuất; có hướng dẫn vận hành; có kế hoạch bảo trì bảo dưỡng; có quy trình vệ sinh và bảo đảm đạt yêu cầu vệ sinh, không gây nhiễm hoặc nhiễm chéo giữa các sản phẩm. - Kiểm tra chất lượng thuốc thú y: <ul style="list-style-type: none"> + Khu vực kiểm tra chất lượng phải tách biệt với khu vực sản xuất; được bố trí phù hợp để tránh nhiễm chéo; các khu vực tiến hành phép thử sinh học, vi sinh; + Mẫu, chất chuẩn phải được bảo quản tại khu vực riêng, bảo đảm điều kiện bảo quản; + Phải có trang thiết bị phù hợp.
5	Biểu mẫu
	1. Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ sản xuất thuốc thú y theo mẫu quy định tại Mẫu số 05.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP
	2. Bản thuyết minh chi tiết cơ sở vật chất, kỹ thuật sản xuất thuốc thú y theo Mẫu số 06.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP
	3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y theo Mẫu số 08.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP (trường hợp hồ sơ đủ điều kiện) hoặc văn bản thông báo cho tổ chức trường hợp không cấp.
	4. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN GIA HẠN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y

Kính gửi^(*):

Căn cứ^(**)

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Số điện thoại:Fax:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Chúng chỉ hành nghề thú y của người trực tiếp quản lý sản xuất thuốc thú y: Số....., ngày.... tháng.... năm, nơi cấp....; Người trực tiếp quản lý kiểm nghiệm thuốc thú y: Số....., ngày.... tháng....năm..., nơi cấp....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin): số.....ngày.... tháng.... năm

Các loại sản phẩm đăng ký sản xuất lưu hành:

Thuốc dược liệu Chế phẩm sinh học

Hóa chất Các loại khác

Đề nghị^(*)..... kiểm tra cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y cho cơ sở chúng tôi.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

-

....., ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (*) Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính;

(**) Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT
SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y**

Kính gửi: (*)

Tên cơ sở đăng ký kiểm tra:

Địa chỉ:

Số điện thoại:, Email:

Loại sản phẩm đăng ký sản xuất:

Thuốc dược liệu Chế phẩm sinh học

Hóa chất Các loại khác

Xin giải trình điều kiện sản xuất thuốc thú y, cụ thể như sau:

1. Địa điểm sản xuất
2. Nhà xưởng sản xuất
3. Trang thiết bị, dụng cụ dùng trong sản xuất
4. Hệ thống kho
5. Khu vực xử lý tiết trùng
6. Khu vực cân, cấp phát nguyên liệu
7. Khu vực pha chế, san chia, bảo quản bán thành phẩm
8. Khu vực hoàn thiện sản phẩm
9. Khu vực vệ sinh
10. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải
11. Bao bì
12. Ghi nhãn
13. Khử trùng, tiêu độc
14. Nhân sự tham gia sản xuất
15. Vệ sinh cá nhân
16. Vệ sinh phòng hộ lao động
17. Nước sử dụng trong cơ sở
18. Thực hiện quy định về hồ sơ lô
19. Thực hiện quản lý chất lượng:
 - Phòng kiểm nghiệm
 - Nhân viên phòng kiểm nghiệm
 - Trang thiết bị
 - Các quy định về kiểm tra nguyên liệu, thành phẩm, lưu mẫu và kiểm tra mẫu

...,ngày... ..tháng năm....

CHỦ CƠ SỞ ĐĂNG KÝ KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (*) Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính.

Mẫu số 08.QLT

CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y

Số:/GCN-SX

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Số điện thoại/Tel:

Được công nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y đối với: (*)

.....
.....
.....
.....
.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện này có hiệu lực đến: ngày tháng...năm....

....., ngày tháng năm....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (*) ghi rõ dây chuyền sản xuất sản phẩm như dây chuyền sản xuất thuốc dược liệu, hóa chất, chế phẩm sinh học,...

21. Quy trình Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc- xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký (mã TTHC: 1.002432) - (QT - 21)

1	<p>Mục đích: Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc- xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký.</p>		
2	<p>Phạm vi: Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc- xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký; Cán bộ, công chức cơ quan được Chủ tịch UBND tỉnh giao giải quyết TTHC trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y; UBND Thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.</p>		
3	<p>Nội dung quy trình</p>		
3.1	<p>Cơ sở pháp lý</p>		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/ NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/ NĐ- CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2021/NĐ- CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phòng, chống ma túy (<i>sau đây gọi tắt là Nghị định số 105/2021/NĐ- CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ</i>); - Nghị định số 80/2022/ NĐ- CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/ NĐ- CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Quyết định 277/QĐ- BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 60/2025/QĐ- UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ- TTPVHCC ngày 01/3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>Bản chính</p>	<p>Bản sao</p>
	<p>a) Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 14.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP; (bản chính);</p>	<p>x</p>	
	<p>b) Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi thông tin của tổ chức cá nhân đăng ký (bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký);</p>		<p>x</p>
3.3	<p>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>		

3.4	Thời gian xử lý: 05 ngày làm việc			
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:			
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Thông qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. 			
3.6	Mức thu phí: Không.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Nộp hồ sơ: 1. Nộp thành phần hồ sơ hợp lệ qua các hình thức theo quy định. 2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính.	Tổ chức/ cá nhân	Giờ hành chính <i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp)</i>	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định. Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc <i>(Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h)</i>	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định nội dung hồ sơ: - Trường hợp đạt yêu cầu: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc- xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có	Chuyên viên Chi cục	02 ngày làm việc	- Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; - Hoặc dự thảo văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y;
		Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Chi cục	1/2 ngày làm việc	

	liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký; - Trường hợp quyết định không cấp lại thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường;	1/2 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
		Lãnh đạo UBND TP	1/2 ngày làm việc	
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
5.1	Phát hành kết quả	Văn Thư UBND TP	1/4 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y.
5.2	Chuyển kết quả bản điện tử; kết quả bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả	-Chuyên viên giải quyết HS - Văn thư - Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; - Biên bản bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy.
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao). Hình thức trả kết quả: Trực tiếp/Trực tuyến/Bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân.	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính <i>(Không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	-Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y. - Văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (Trường hợp không đủ điều kiện). -Sổ theo dõi hồ sơ.
B7	-Thống kê và theo dõi;	Phòng chuyên môn	Giờ hành chính.	Hồ sơ giải quyết TTHC, kèm theo:

	- Lưu hồ sơ.	Chi cục	<i>(Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các giấy tờ khác có liên quan.
		Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính. <i>(Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.
4	Biểu mẫu			
	1. Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ sản xuất nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 14.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP;.			
	2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y theo Mẫu số 08.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP hoặc văn bản trả lời.			
	3. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.			

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI

Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y

Kính gửi: (*)

Căn cứ (**)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ:

Tên:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Chúng tôi đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y:
 Số.....ngày.....tháng.....năm

Lý do đề nghị cấp lại:

- Bị sai sót
- Thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

-

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(*) Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính;

(**) Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y**

Số:/GCN-SX

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Số điện thoại/Tel:

Được công nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y đối với: (*)

.....
.....
.....
.....
.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện này có hiệu lực đến: ngày tháng...năm...

....., ngày tháng năm....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (*) ghi rõ dây chuyền sản xuất sản phẩm như dây chuyền sản xuất thuốc dược liệu, hóa chất, chế phẩm sinh học,...

22. Quy trình Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc- xin) (mã TTHC: 1.013811) - (QT - 22)

1	Mục đích: Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc- xin).		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc- xin); Cán bộ, công chức cơ quan được Chủ tịch UBND tỉnh giao giải quyết TTHC trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y; UBND Thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/ NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/ NĐ- CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2022/ NĐ- CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/ NĐ- CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ- TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định 277/QĐ- BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 60/2025/QĐ- UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ- TTPVHCC ngày 01/3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y theo Mẫu số 14.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP (bản chính);	x	
	b) Tài liệu liên quan nội dung thay đổi thông tin của tổ chức, cá nhân đăng ký. (bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký);		x
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý: 05 ngày làm việc.		
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công. - Qua dịch vụ bưu chính. - Qua môi trường mạng. 		

3.6	Mức thu phí: Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Nộp hồ sơ: 1. Nộp thành phần hồ sơ hợp lệ qua các hình thức theo quy định. 2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính.	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính: (<i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</i>)	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định. Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc (<i>Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h</i>)	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định nội dung hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc- xin); - Trường hợp không cấp lại thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên Chi cục	1,5 ngày làm việc	- Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
		Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Chi cục	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường;	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo UBND TP	1/2 ngày làm việc	

B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
5.1	Phát hành kết quả	Văn Thư UBND TP	1/2 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y.
5.2	Chuyển kết quả bản điện tử; kết quả bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả	-Chuyên viên giải quyết HS - Văn thư - Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; - Biên bản bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy.
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao). Hình thức trả kết quả: Trực tiếp/Trực tuyến/Bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; - Sổ theo dõi hồ sơ
B7	-Thống kê và theo dõi; - Lưu hồ sơ.	Phòng chuyên môn Chi cục	Giờ hành chính. (<i>Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	Hồ sơ giải quyết TTHC, kèm theo: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết; Biên bản bàn

				giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các giấy tờ khác có liên quan.
		Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính. <i>(Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.
4	Biểu mẫu			
	1. Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ sản xuất thuốc thú y theo mẫu quy định tại Mẫu số 14.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP.			
	2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y theo Mẫu số 08.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP.			
	3. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.			

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI

Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y

Kính gửi: (*)

Căn cứ (**)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ:

Tên:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Chúng tôi đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y:
 Số.....ngày.....tháng.....năm

Lý do đề nghị cấp lại:

- Bị sai sót
- Thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

-

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(*) Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính;

(**) Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y**

Số:/GCN-SX

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Số điện thoại/Tel:

Được công nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y đối với: (*)

.....
.....
.....
.....
.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện này có hiệu lực đến: ngày tháng...năm....

....., ngày tháng năm....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (*) ghi rõ dây chuyền sản xuất sản phẩm như dây chuyền sản xuất thuốc dược liệu, hóa chất, chế phẩm sinh học,...

23. Quy trình Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) (mã TTHC: 1.013813) (QT-23)

1	Mục đích: Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin); Cán bộ, công chức cơ quan được Chủ tịch UBND tỉnh giao giải quyết TTHC trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y; UBND Thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ- CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2021/NĐ- CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2022/NĐ- CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/NĐ- CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ- TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 60/2025/QĐ- UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ- TTPVHCC ngày 01/3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	a) Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 14.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định 32/2026/NĐ-CP (bản chính);	x	
	b) Tài liệu chứng minh nội dung sửa đổi (bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký).		x
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý: 08 ngày làm việc.		
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Thông qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. 		

3.6	Mức thu phí: Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: - Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. - Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu tại mục 3.2: Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính. 2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính. 3. Nộp phí/lệ phí thẩm định (nếu có quy định).	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính <i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp)</i>	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định. Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.	Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc <i>(Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h)</i>	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: kiểm tra điều kiện của cơ sở sản xuất và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y. Trường hợp	Chuyên viên Chi cục	4,5 ngày làm việc	- Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y;
		Lãnh đạo phòng chuyên môn	1/2 ngày làm việc	-Hoặc dự thảo văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện

	không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	Chi cục		sản xuất thuốc thú y; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
		Lãnh đạo Chi cục	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường;	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo UBND TP	1/2 ngày làm việc	
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
5.1	Phát hành kết quả	Văn thư UBND thành phố	1/2 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y.
5.2	Chuyển kết quả bản điện tử; kết quả bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả.	-Chuyên viên giải quyết HS -Văn thư Chi cục. -Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày làm việc	-Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y. -Biên bản bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy.
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao). Hình thức trả kết quả: Trực tiếp/Trực tuyến/Bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân.	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	-Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y. - Sổ theo dõi hồ sơ.
B7	Thống kê và theo dõi; lưu hồ sơ	Phòng chuyên môn	Giờ hành chính.	Hồ sơ giải quyết TTHC, kèm theo:

		Chi cục	<i>(Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các giấy tờ khác có liên quan.
		Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính. <i>(Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.
4	Biểu mẫu			
	1. Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 14.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định 32/2026/NĐ-CP.			
	2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y theo Mẫu số 08.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP.			
	3. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.			

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI

Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y

Kính gửi: (*)

Căn cứ (**)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ:

Tên:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Chúng tôi đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y:
 Số.....ngày.....tháng.....năm

Lý do đề nghị cấp lại:

- Bị sai sót
- Thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

-

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(*) Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính;

(**) Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y

Số:/GCN-SX

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Số điện thoại/Tel:

Được công nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y đối với: (*)

.....
.....
.....
.....
.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện này có hiệu lực đến: ngày tháng...năm....

....., ngày tháng năm....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (*) ghi rõ dây chuyền sản xuất sản phẩm như dây chuyền sản xuất thuốc dược liệu, hóa chất, chế phẩm sinh học,...

24. Quy trình Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (mã TTHC: 1.001686) - (QT - 24)

1	Mục đích: Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y cho tổ chức, cá nhân có hoạt động buôn bán thuốc thú y trên địa bàn thành phố Hà Nội.		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu xin cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y trên địa bàn thành phố Hà Nội; Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y; UBND Thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình:		
3.1	Cơ sở pháp lý:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ- CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2022/NĐ- CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/NĐ- CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Quyết định 277/QĐ- BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 60/2025/QĐ- UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ- TTPVHCC ngày 01/3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ:	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đăng ký theo Mẫu số 09.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP;	x	
	- Bản thuyết minh chi tiết cơ sở vật chất, kỹ thuật theo Mẫu số 10.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP;	x	
	- Chứng chỉ hành nghề thú y.		x
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		
3.4	Thời gian xử lý: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.		
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Thông qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. 		
3.6	Mức thu phí:		

	- Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000 đồng/lần (quy định tại mục 11 - Phần V - Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).			
3.7	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Nộp hồ sơ: 1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu là bản chính (mục 3.2): Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính. 2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính. 3. Nộp phí/lệ phí thẩm định trực tuyến (nếu có quy định)	Tổ chức/ cá nhân	Giờ hành chính (<i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</i>)	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định. Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.	Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc (<i>Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h</i>)	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ			

	<p>Trường hợp 1: Hồ sơ chưa đạt yêu cầu: trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, nêu rõ lý do.</p> <p>Trường hợp 2: Hồ sơ đạt yêu cầu:</p> <p>+ Thực hiện kiểm tra điều kiện của cơ sở buôn bán thuốc thú y. Lập Biên bản kiểm tra điều kiện buôn bán thuốc thú y theo Mẫu số 11.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP.</p> <p>+ Căn cứ kết quả kiểm tra: nếu đạt thì cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y theo Mẫu số 12.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP.</p> <p>Trường hợp không cấp trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	<p>Chuyên viên Chi cục</p> <p>Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục</p> <p>Lãnh đạo Chi cục</p> <p>Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường</p> <p>Lãnh đạo UBND TP</p>	<p>05 ngày làm việc</p> <p>1/2 ngày làm việc</p> <p>1/2 ngày làm việc</p> <p>1/2 ngày làm việc</p> <p>1/2 ngày làm việc</p>	<p>- Thông báo trả lại hồ sơ, nêu rõ lý do. (Trường hợp 1)</p> <p>-Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, xếp loại điều kiện buôn bán thuốc thú y tại cơ sở (Trường hợp 2)</p> <p>-Thông báo thời gian kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y (Trường hợp 2).</p> <p>- Trình ký Giấy Chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y hoặc Văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận.</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</p>
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
5.1	Phát hành kết quả	Văn thư UBND thành phố	1/4 ngày làm việc	<p>-Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y;</p> <p>-Hoặc văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.</p>
5.2	Chuyển kết quả bản điện tử; kết quả bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả .	<p>-Chuyên viên giải quyết HS</p> <p>-Văn thư.</p> <p>-Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công</p>	1/4 ngày làm việc	<p>-Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y;</p> <p>-Hoặc văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.</p> <p>- Biên bản bàn giao kết quả giải quyết thủ tục</p>

				hành chính bản giấy.
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao). Hình thức trả kết quả: Trực tiếp/Trực tuyến/Bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân.	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	-Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; -Hoặc văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; -Sổ theo dõi hồ sơ.
B7	-Thống kê và theo dõi; - Lưu hồ sơ	Phòng chuyên môn Chi cục	Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>) Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	Hồ sơ giải quyết TTHC kèm theo: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (trường hợp giải quyết hồ sơ chậm muộn); Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các giấy tờ khác có liên quan.
		Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố		Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.
4	Biểu mẫu:			
	1. Đơn đăng ký theo Mẫu số 09.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP.			
	2. Bản thuyết minh chi tiết cơ sở vật chất, kỹ thuật theo Mẫu số 10.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP.			
	3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y theo Mẫu số 12.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP.			
	4. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC THÚ Y

Kính gửi: (*).....

Căn cứ (**)

.....

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Số điện thoại:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Các loại sản phẩm kinh doanh:

Thuốc dược phẩm Vắc xin, chế phẩm sinh học

Hóa chất Các loại khác

Đề nghị quý đơn vị tiến hành kiểm tra cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y cho cơ sở chúng tôi.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

(*) Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính;

(**) Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT CƠ SỞ VẬT CHẤT,
KỸ THUẬT BUÔN BÁN THUỐC THÚ Y

Kính gửi: (*).....

Tên cơ sở đăng ký kiểm tra:

.....

Địa chỉ:.....

.....

Số điện thoại:, Email:

Loại hình đăng ký kinh doanh:

Thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc thú y như sau:

1. Cơ sở vật chất: (mô tả kết cấu, diện tích quy mô cơ sở, các khu vực trưng bày/bày bán).

.....

2. Trang thiết bị: (nêu đầy đủ tên, số lượng thiết bị phục vụ bảo quản thuốc thú y như tủ, quầy, kệ, âm kế, nhiệt kế, tủ lạnh,).

.....

3. Hồ sơ sổ sách: (GCN đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, sổ sách theo dõi mua bán hàng,...).

.....

4. Danh mục các mặt hàng kinh doanh tại cơ sở.

....., ngày.....tháng.....năm.....

CƠ SỞ ĐĂNG KÝ KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (*) Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính.

CƠ QUAN CẤP

Mẫu số 12.QLT - Phụ lục 1A-NĐ 32/2026/NĐ-CP
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC THÚ Y
Số:/GCN-BB

Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Số điện thoại/Tel:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ cư trú:

Được công nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y đối với: (*)

.....
.....
.....
.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện này có hiệu lực đến: ngày tháng năm ...

....., ngày.....tháng.....năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (*) ghi rõ loại sản phẩm được phép buôn bán như vắc-xin, dược phẩm, hóa chất,....

25. Quy trình Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (mã TTHC 1.014779) - (QT - 25)

1	Mục đích: Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y cho tổ chức, cá nhân có hoạt động buôn bán thuốc thú y trên địa bàn thành phố Hà Nội.		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y trước thời hạn 03 tháng tính đến ngày hết hạn của Giấy chứng nhận có nhu cầu gia hạn giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y trên địa bàn thành phố Hà Nội; Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y; UBND Thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/ NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/ NĐ- CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2022/ NĐ- CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/ NĐ- CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Quyết định 277/QĐ- BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 60/2025/QĐ- UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ- TTPVHCC ngày 01/3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ:	Bản chính	Bản sao
	- Đơn gia hạn theo Mẫu số 09.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP;	x	
	- Bản thuyết minh chi tiết cơ sở vật chất, kỹ thuật theo Mẫu số 10.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP;	x	
	- Chứng chỉ hành nghề thú y.		x
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.		
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Thông qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. 		

3.6	Phí, lệ phí: Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000/lần			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Nộp hồ sơ: 1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu là bản chính (mục 3.2): Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính. 2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính. 3. Nộp phí/lệ phí thẩm định trực tuyến (nếu có quy định).	Tổ chức, cá nhân.	Giờ hành chính (<i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</i>)	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định. Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.	Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc (<i>Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h</i>)	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn chi cục	1/2 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ			
	Trường hợp 1: Hồ sơ chưa đạt yêu cầu: trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, nêu rõ lý do.	Chuyên viên	05 ngày làm việc	- Thông báo trả lại hồ sơ, nêu rõ lý do. (<i>Trường hợp 1</i>)

	Trường hợp 2: Hồ sơ đạt yêu cầu: + Thực hiện kiểm tra điều kiện của cơ sở buôn bán thuốc thú y. Lập Biên bản kiểm tra điều kiện buôn bán thuốc thú y theo Mẫu số 11.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP. + Căn cứ kết quả kiểm tra: nếu đạt thì cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y theo Mẫu số 12.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP. Trường hợp không cấp trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1/2 ngày làm việc	-Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, xếp loại điều kiện buôn bán thuốc thú y tại cơ sở (<i>Trường hợp 2</i>) -Thông báo thời gian kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y (<i>Trường hợp 2</i>). - Trình ký Giấy Chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y hoặc Văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
		Lãnh đạo Chi cục	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo UBND TP	1/2 ngày làm việc	
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
5.1	Phát hành kết quả	Văn thư UBND thành phố	1/4 ngày làm việc	-Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; -Hoặc văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.
5.2	Chuyển kết quả bản điện tử; kết quả bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả.	-Chuyên viên giải quyết HS -Văn thư. -Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc	-Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; -Hoặc văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; -Biên bản bàn

				giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy.
B6	<p>Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao).</p> <p>Hình thức trả kết quả: Trực tiếp/Trực tuyến/Bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân.</p>	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	<p>-Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y;</p> <p>-Hoặc văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y;</p> <p>-Sổ theo dõi hồ sơ.</p>
B7	<p>-Thống kê và theo dõi;</p> <p>- Lưu hồ sơ</p>	<p>Phòng chuyên môn Chi cục</p> <p>Trung tâm phục vụ hành chính công Thành</p>	<p>Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)</p> <p>Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)</p>	<p>Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, kèm theo: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (trường hợp giải quyết hồ sơ chậm muộn); Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các giấy tờ khác có liên quan.</p> <p>Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ</p>

		phó		sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.
4	Biểu mẫu			
	1. Đơn gia hạn theo Mẫu số 09.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP;			
	2. Bản thuyết minh chi tiết cơ sở vật chất, kỹ thuật theo Mẫu số 10.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP.			
	3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y theo Mẫu số 12.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP.			
	4. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.			

Mẫu số 09.QLT-Phụ lục 1A – ND 32/2026/ND-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC THÚ Y

Kính gửi: (*)

Căn cứ (**)

.....

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Số điện thoại:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y sốcấp ngày
tháng.....năm 20...

Các loại sản phẩm kinh doanh:

- Thuốc dược phẩm Vắc xin, chế phẩm sinh học
 Hóa chất Các loại khác

Đề nghị quý đơn vị tiến hành kiểm tra gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y cho cơ sở chúng tôi.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

(*) Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính;

(**) Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Mẫu số 10. QLT Phụ lục 1A-NĐ 32/2026/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT CƠ SỞ VẬT CHẤT,
KỸ THUẬT BUÔN BÁN THUỐC THÚ Y**

Kính gửi: (*).....

Tên cơ sở đăng ký kiểm tra:

.....

Địa chỉ:.....

.....

Số điện thoại:, Email:

Loại hình đăng ký kinh doanh:

Thuyết minh điều kiện buôn bán/nhập khẩu thuốc thú y như sau:

1. Cơ sở vật chất: (mô tả kết cấu, diện tích quy mô cơ sở, các khu vực trưng bày/bà bán).

.....

2. Trang thiết bị: (nêu đầy đủ tên, số lượng thiết bị phục vụ bảo quản thuốc thú y như tủ, quầy, kệ, âm kệ, nhiệt kế, tủ lạnh,).

.....

3. Hồ sơ sổ sách: (GCN đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, sổ sách theo dõi mua bán hàng,...).

.....

4. Danh mục các mặt hàng kinh doanh tại cơ sở.

....., ngày.....tháng.....năm.....

CƠ SỞ ĐĂNG KÝ KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (*) Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính.

Mẫu số 12.QLT - Phụ lục 1A-NĐ 32/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC THÚ Y**

Số:/GCN-BB

Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Số điện thoại/Tel:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ cư trú:

Được công nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y đối với: (*)

.....
.....
.....
.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện này có hiệu lực đến: ngày tháng năm ...

....., ngày.....tháng.....năm.....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (*) ghi rõ loại sản phẩm được phép buôn bán như vắc-xin, dược phẩm, hóa chất,....

26. Quy trình Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (mã TTHC: 1.004839) - (QT - 26)

1	Mục đích: Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y cho tổ chức, cá nhân có hoạt động buôn bán thuốc thú y trên địa bàn thành phố Hà Nội.		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu xin cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức/cá nhân đăng ký trên địa bàn thành phố Hà Nội; Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y; UBND Thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/ NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/ NĐ- CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2022/ NĐ- CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/ NĐ- CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ- TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Quyết định 277/QĐ- BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 60/2025/QĐ- UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ- TTPVHCC ngày 01/3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ:	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 14.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP;	x	
	- Tài liệu liên quan nội dung thay đổi thông tin của tổ chức, cá nhân đăng ký.		
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.		
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Thông qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. 		
3.6	Phí, lệ phí: Không.		

3.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Nộp hồ sơ: 1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu là bản chính (mục 3.2): Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính. 2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính.	Tổ chức/ cá nhân	Giờ hành chính (<i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</i>)	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định. Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.	Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc (<i>Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h</i>)	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ: Trường hợp 1: Hồ sơ chưa đạt yêu cầu: trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, nêu rõ lý do. Trường hợp 2: Hồ sơ đạt yêu cầu: thì cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y theo Mẫu số 12.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo	Chuyên viên Chi cục	02 ngày làm việc	- Thông báo trả lại hồ sơ, nêu rõ lý do. (<i>Trường hợp 1</i>) - Trình ký Giấy Chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
		Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Chi cục.	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Sở Nông	1/2 ngày làm việc	

	Nghị định số 32/2026/NĐ-CP.	ngành và Môi trường;		
		Lãnh đạo UBND TP	1/2 ngày làm việc	
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
5.1	Phát hành kết quả	Văn thư UBND thành phố	1/4 ngày làm việc	-Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; -Hoặc văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.
5.2	Chuyển kết quả bản điện tử; kết quả bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả .	-Chuyên viên giải quyết HS -Văn thư. -Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc	-Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; -Hoặc văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; - Biên bản bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy.
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao). Hình thức trả kết quả: Trực tiếp/Trực tuyến/Bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân.	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính <i>(Không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	-Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; -Hoặc văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B7	-Thống kê và theo dõi; - Lưu hồ sơ	Phòng chuyên môn Chi cục	Giờ hành chính <i>(Không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i> Giờ hành chính <i>(Không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Hồ sơ giải quyết TTHC, kèm theo: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày

			<p>trả kết quả (trường hợp giải quyết hồ sơ chậm muộn); Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và các giấy tờ khác có liên quan.</p> <p>Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.</p>
		Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố	
4	Biểu mẫu		
	1. Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 14.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP;		
	2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y theo Mẫu số 12.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP.		
	3.Hệ thống biểu mẫu khác khi thực hiện Thủ tục hành chính.		

Mẫu số 14.QLT-Phụ lục IA – ND 32/2026/ND-CP

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y

Kính gửi: (*)

Căn cứ (**)

.....

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Số điện thoại:

Chúng tôi đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y số, cấp ngàythángnăm 20....

Lý do đề nghị cấp lại:

- Bị sai sót
- Thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

-

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

(*) Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính;

(**) Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC THÚ Y**

Số:/GCN-BB

Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Số điện thoại/Tel:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ cư trú:

Được công nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y đối với: (*)

.....
.....
.....
.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện này có hiệu lực đến: ngày tháng năm ...

....., ngày.....tháng.....năm.....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (*) ghi rõ loại sản phẩm được phép buôn bán như vắc-xin, dược phẩm, hóa chất.

27. Quy trình Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu (mã TTHC: 1.003703) - (QT - 27)

1	Mục đích:
	Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện việc Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu
2	Phạm vi: Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu; Cán bộ, công chức Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa; - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; - Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 283/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật (<i>sau đây gọi tắt là Thông tư số 283/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</i>); - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 10/2018/TT-BNNPTNT ngày 14/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuốc thú y - Yêu cầu chung; - Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 2303/QĐ- BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y (<i>Sau đây gọi tắt là Quyết định số 2303/QĐ- BNNMT ngày 23/6/2025</i>

	<p><i>của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 231/QĐ- UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ-TTPVHCC ngày 013/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
*	Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật:		
	- Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu và cam kết chất lượng hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 74/2018/NĐ-CP;	x	
	- Bản sao Hợp đồng;		x
	- Danh mục hàng hóa (nếu có);	x	
	- Bản sao (có xác nhận của người nhập khẩu) vận đơn, hóa đơn, tờ khai hàng hóa nhập khẩu (nếu có);		x
	- Chứng chỉ chất lượng của nước xuất khẩu (giấy chứng nhận hợp quy, giấy chứng nhận chất lượng, kết quả thử nghiệm) (nếu có);	x	
	- Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu có), ảnh hoặc bản mô tả hàng hóa có các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa và nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định);	x	
	- Chứng nhận lưu hành tự do CFS (nếu có);	x	
	- Bản sao y bản chính (có ký tên và đóng dấu của người nhập khẩu) chứng chỉ chất lượng (Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật của tổ chức chứng nhận) trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thông quan hàng hóa;		x
	- Bản sao y bản chính (có ký tên và đóng dấu của người nhập khẩu) Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thông quan đối với trường hợp, hàng hóa đã được tổ chức chứng nhận đánh giá tại nước xuất khẩu.		x
*	Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định của pháp luật:		

	- Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu và cam kết chất lượng hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 74/2018/NĐ-CP kèm theo Bản sao y bản chính (có ký tên và đóng dấu của người nhập khẩu) chứng chỉ chất lượng;	X	
	- Bản sao Hợp đồng, Danh mục hàng hóa (nếu có);		X
	- Bản sao (có xác nhận của người nhập khẩu) vận đơn, hóa đơn, tờ khai hàng hóa nhập khẩu (nếu có);		X
	- Chứng chỉ chất lượng của nước xuất khẩu (giấy chứng nhận hợp quy, giấy chứng nhận chất lượng, kết quả thử nghiệm) (nếu có);	X	
	- Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu có), ảnh hoặc bản mô tả hàng hóa có các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa và nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định);	X	
	- Chứng nhận lưu hành tự do CFS (nếu có);	X	
	- Văn bản chấp thuận theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với thuốc thú y mang đặc tính mới có khả năng gây mất an toàn mà chưa được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.	X	
*	Đối với thuốc thú y nhập khẩu được áp dụng miễn giảm kiểm tra chất lượng:		
	- Văn bản đề nghị miễn kiểm tra với các thông tin sau: tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại; đặc tính kỹ thuật; xuất xứ, nhà sản xuất; số lượng, khối lượng nhập khẩu theo đăng ký; đơn vị tính.	X	
	- Bản sao kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của 03 lần liên tiếp. (Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, bản sao các tài liệu chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu;		X
	Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu điện, người nhập khẩu phải nộp bản sao được chứng thực hoặc bản sao y bản chính (có ký tên và đóng dấu)		X
	* Trường hợp hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng lô hàng vắc xin, kháng thể thú y nhập khẩu, người nhập khẩu có trách nhiệm bổ sung chứng chỉ chất lượng trong thời gian 60 ngày kể từ ngày đăng ký.	X	
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý:		
	* Trường hợp thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức đã đăng ký hoặc thừa nhận: Xác nhận đơn đăng ký của người nhập khẩu: 01 ngày làm việc. * Trường hợp thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định:		

<p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng tới người nhập khẩu để làm thủ tục thông quan cho lô hàng: 01 ngày làm việc.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan kiểm tra xác nhận các hạng mục hồ sơ còn thiếu trong phiếu tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu người nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ:</p> <p>+ 15 ngày làm việc đối với dược phẩm thú y</p> <p>+ 60 ngày đối với vắc xin, kháng thể thú y</p> <p>Nếu quá thời hạn mà vẫn chưa bổ sung đủ hồ sơ thì người nhập khẩu phải có văn bản gửi cơ quan kiểm tra nêu rõ lý do và thời gian hoàn thành. Các bước kiểm tra tiếp theo chỉ được thực hiện sau khi người nhập khẩu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ.</p> <p>Trường hợp người nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu. Trong thông báo nêu rõ “Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ” gửi tới người nhập khẩu và cơ quan hải quan. Đồng thời chủ trì, phối hợp cơ quan kiểm tra có thẩm quyền tiến hành kiểm tra đột xuất về chất lượng hàng hóa tại cơ sở của người nhập khẩu.</p> <p>* Đối với thuốc thú y áp dụng miễn kiểm tra chất lượng:</p> <p>+ Thông báo bằng văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ;</p> <p>+ Xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>				
3.5 Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:				
<p>- Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.</p> <p>- Thông qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>				
3.6 Phí, lệ phí:				
<p>- Phí kiểm tra chất lượng lô hàng thuốc thú y, nguyên liệu thuốc thú y nhập khẩu đối với kiểm tra ngoại quan: 250.000 đồng/lô hàng.</p> <p>- Giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc: Tùy theo từng chỉ tiêu kiểm nghiệm quy định tại Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật và theo giá cụ thể do các đơn vị thực hiện kiểm nghiệm quy định.</p>				
3.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	<p>Nộp hồ sơ</p> <p>1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu tại mục 3.2: Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực</p>	Tổ chức/ cá nhân	Giờ hành chính (<i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</i>)	Theo mục 3.2

	tuyên/buru chính. 3. Nộp phí/lệ phí thẩm định (nếu có quy định).			
I	Trường hợp kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu (17 ngày đối với thuốc thú y, 62 ngày đối với vắc xin, kháng thể)			
1.1	Xác nhận đơn đăng ký kiểm tra chất lượng thuốc thú y nhập khẩu (01 ngày)			
B2	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định. Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc (Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h)	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục	01 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ			
	- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Xác nhận vào bản đăng ký nhập khẩu của tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không xác nhận vào bản đăng ký nhập khẩu; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	Chuyên viên Chi cục	04 giờ	- Xác nhận trên bản đăng ký kiểm tra chất lượng. - TB lý do không xác nhận. - Phiếu kiểm soát
		Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	01 giờ	
		Lãnh đạo Chi cục	01 giờ	
		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 giờ	
1.2	Kiểm tra chất lượng lô hàng			
	Sau khi có xác nhận vào bản đăng ký nhập khẩu; tổ chức cá nhân nhập khẩu thuốc thú y đề nghị đơn vị kiểm tra chất lượng (đơn vị đã đăng ký hoặc được thừa nhận hoặc đơn vị được chỉ định) tiến hành kiểm tra	Đơn vị kiểm tra chất lượng tiến hành kiểm tra chất lượng lô hàng thuốc thú y nhập khẩu và trả kết quả cho	- 15 ngày đối với thuốc thú y - 60 ngày đối với vắc xin, kháng thể	Giấy chứng nhận chất lượng lô hàng thuốc thú y nhập khẩu

	chất lượng lô hàng thuốc thú y nhập khẩu và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân để bổ sung vào hồ sơ và thực hiện các bước đăng ký kiểm tra chất lượng tiếp theo.	Cơ quan giải quyết TTHC		
1.3	Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu (01 ngày)			
B5	<p>- Thẩm định kết quả kiểm tra chất lượng lô hàng thuốc thú y nhập khẩu</p> <p>+ Trường hợp kết quả kiểm tra chất lượng đạt yêu cầu: Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng nhập khẩu đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định.</p> <p>+ Trường hợp kết quả kiểm tra chất lượng không đạt yêu cầu: Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định.</p>	Chuyên viên	04 giờ	<p>- Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu.</p> <p>- Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định.</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>
		Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét trình LĐ Chi cục	01 giờ	
		Lãnh đạo Chi cục trình LĐ Sở	01 giờ	
		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt	01 giờ	
B6	Phát hành văn bản, trả kết quả về TTPVHCC	Chuyên viên giải quyết HS - Văn thư Sở - Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 giờ	<p>- Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu.</p> <p>- Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định.</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>
B7	Trả kết quả giải quyết TTHC. Hình thức trả kết quả: TTPVHCC trả kết quả bản điện tử trên hệ thống	Chi nhánh Trung tâm PVHCC		<p>Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu.</p> <p>- Thông báo kết quả kiểm tra nhà</p>

				nước về chất lượng lô hàng nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B8	Thống kê và theo dõi; lưu hồ sơ	Phòng chuyên môn Chi cục		-Hồ sơ - Biểu mẫu theo quy định
II	Đăng ký miễn kiểm tra nhà nước chất lượng thuốc thú y nhập khẩu (03 ngày làm việc)			
B2	Tiếp nhận hồ sơ: Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận đủ thành phần, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần: Thông báo trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.	Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc	- Phiếu tiếp nhận - Phiếu kiểm soát hồ sơ
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1/4 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Xác nhận miễn kiểm tra chất lượng thuốc thú y nhập khẩu - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không xác nhận miễn kiểm tra chất lượng thuốc thú y nhập khẩu; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên Chi cục	1,5 ngày làm việc	- Xác nhận trên bản đăng ký kiểm tra chất lượng. - Thông báo không xác nhận hồ sơ hoặc TB hoàn thiện hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
		Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	1/4 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Chi cục	1/4 Ngày làm việc	
		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường;	1/4 Ngày làm việc	
B5	Phát hành kết quả, trả kết quả về TTPVHCC	- Chuyên viên giải quyết HS -Văn thư. -Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành	1/2 ngày làm việc	- Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu

		chính công		
B6	<p>Chuyển kết quả bản điện tử Trả kết quả giải quyết TTHC.</p> <p>Hình thức trả kết quả: TTPVHCC trả kết quả bản điện tử trên hệ thống</p>	-Trung tâm PVHCC	Giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B7	<p>Thống kê và theo dõi; Lưu hồ sơ.</p>	Phòng chuyên môn Chi cục	<p>Giờ hành chính.</p> <p><i>(Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ giải quyết TTHC. - Biểu mẫu theo quy định
3	Biểu mẫu			
	<p>Đơn Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu theo mẫu quy định tại Mẫu số 18.QLT Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19/6/2025</p>			

28. Quy trình Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (mã TTHC: 1.002409) - (QT - 28)

1	Mục đích: Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y.		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y; Cán bộ, công chức Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội; Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/ NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/ NĐ- CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2022/ NĐ- CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/ NĐ- CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Quyết định 277/QĐ- BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 60/2025/QĐ- UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 231/QĐ- UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ-TTPVHCC ngày 013/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	a) Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y đăng ký theo Mẫu số 09.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP; (bản chính);	x	
	b) Bản thuyết minh chi tiết cơ sở vật chất, kỹ thuật theo Mẫu số 10.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP (bản chính);	x	
	c) Chứng chỉ hành nghề thú y (bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký).		x
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý: 08 ngày làm việc		
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:		

	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Thông qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. 			
3.6	Mức thu phí: Kiểm tra điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 450.000 đồng/lần.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Nộp hồ sơ: 1. Nộp thành phần hồ sơ hợp lệ qua các hình thức theo quy định. 2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính. 3. Nộp phí/lệ phí thẩm định (nếu có quy định)	Tổ chức/ cá nhân	Giờ hành chính (<i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</i>)	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định. Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc (<i>Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định nội dung hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: kiểm tra điều kiện của cơ sở nhập khẩu thuốc thú y và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y; - Trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông 	Chuyên viên	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y. - Hoặc dự thảo văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
		Lãnh đạo phòng chuyên môn	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Chi cục	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1/2 ngày làm việc	

	báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.			
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
5.1	Phát hành kết quả	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	1/2 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y;
5.2	Chuyển kết quả bản điện tử; kết quả bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả	-Chuyên viên giải quyết HS - Văn thư Chi cục - Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y; - Biên bản bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy.
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao). Hình thức trả kết quả: Trực tiếp/Trực tuyến/Bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân.	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính <i>(Không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	- Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y - Sổ theo dõi hồ sơ.
B7	Thống kê và theo dõi; Lưu hồ sơ.	Phòng chuyên môn Chi cục	Giờ hành chính. <i>(Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Hồ sơ giải quyết TTHC, kèm theo: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung,

				hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các giấy tờ khác có liên quan.
		Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính. <i>(Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.
4	Yêu cầu, điều kiện thực hiện:			
	<ul style="list-style-type: none"> - Có địa điểm, cơ sở vật chất, kỹ thuật phù hợp; - Người quản lý, người trực tiếp bán thuốc thú y phải có Chứng chỉ hành nghề thú y; - Có kho đủ điều kiện để bảo quản thuốc; - Có Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y tại Việt Nam hoặc giấy phép nhập khẩu thuốc thú y theo quy định; - Có hồ sơ kiểm soát chất lượng và theo dõi xuất, nhập đối với từng loại thuốc; - Có trang thiết bị để bảo đảm điều kiện bảo quản ghi trên nhãn của sản phẩm; có nhiệt kế, âm kế theo dõi điều kiện bảo quản sản phẩm; - Đối với cơ sở buôn bán vắc-xin, chế phẩm sinh học phải có máy phát điện dự phòng, vật dụng, phương tiện vận chuyển phân phối vắc-xin bảo đảm điều kiện bảo quản ghi trên nhãn sản phẩm; - Kho chứa nguyên liệu, phụ liệu, thuốc thành phẩm có diện tích phù hợp với quy mô sản xuất và bảo đảm các điều kiện sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Có kho riêng để bảo quản nguyên liệu, phụ liệu, thuốc thành phẩm; + Có kho riêng bên ngoài để bảo quản dung môi và nguyên liệu dễ cháy nổ; + Nền, tường, trần theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này; + Có thiết bị, phương tiện để bảo đảm điều kiện bảo quản. - Có nhiệt kế, âm kế theo dõi điều kiện bảo quản sản phẩm. Đối với cơ sở nhập khẩu vắc-xin, chế phẩm sinh học phải có kho riêng bảo quản. 			
5	Biểu mẫu			
	- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú			

	y theo mẫu quy định tại theo Mẫu số 09.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP
	- Bản thuyết minh chi tiết cơ sở vật chất, kỹ thuật theo Mẫu số 10.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP
	- Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y theo Mẫu số 13.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP.
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y**

Kính gửi: (*)

Căn cứ (**)

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Số điện thoại:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Các loại sản phẩm kinh doanh:

- Thuốc dược phẩm Vắc xin, chế phẩm sinh học
 Hóa chất Các loại khác

Đề nghị quý đơn vị tiến hành kiểm tra cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y cho cơ sở chúng tôi.

Hồ sơ gửi kèm gồm:.....;

....., ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

(*) Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính;

(**) Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT CƠ SỞ VẬT CHẤT,
KỸ THUẬT NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y**

Kính gửi: (*)

Tên cơ sở đăng ký kiểm tra:

Địa chỉ:

Số điện thoại:, Email:

Loại hình đăng ký kinh doanh:

Thuyết minh điều kiện nhập khẩu thuốc thú y như sau:

1. Cơ sở vật chất: (mô tả kết cấu, diện tích quy mô cơ sở, các khu vực trung bày/bày bán).
2. Trang thiết bị: (nêu đầy đủ tên, số lượng thiết bị phục vụ bảo quản thuốc thú y như tủ, quầy, kệ, âm kế, nhiệt kế, tủ lạnh,.....).
3. Hồ sơ sổ sách: (GCN đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, sổ sách theo dõi mua bán hàng,...).
4. Danh mục các mặt hàng kinh doanh tại cơ sở.

....., ngày tháng năm

CƠ SỞ ĐĂNG KÝ KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (*) Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính.

CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y**

Số:/GCN-NK

Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Số điện thoại/Tel:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ cư trú:

Được công nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y đối với: (*)

.....

.....

.....

.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện này có hiệu lực đến: ngày tháng năm ...

....., ngày tháng năm....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (*) Ghi rõ loại sản phẩm được phép nhập khẩu như vắc-xin, dược phẩm, hóa chất,....

29. Quy trình Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) (mã TTHC: 1.002549) - (QT - 29)

1	Mục đích: Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin); Cán bộ, công chức Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/ NĐ- CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2022/ NĐ- CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/ NĐ- CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Quyết định 277/QĐ- BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 60/2025/QĐ- UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 231/QĐ- UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ-TTPVHCC ngày 01/3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	a) Đơn đăng ký theo Mẫu số 05.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP; (bản chính);	x	
	b) Bản thuyết minh chi tiết cơ sở vật chất, kỹ thuật sản xuất thuốc thú y theo Mẫu số 06.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP (bản chính);	x	
	c) Đăng ký môi trường hoặc văn bản đánh giá môi trường theo quy định về pháp luật môi trường		x
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý: 08 ngày làm việc.		
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:		
	- Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.		

	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. 			
3.6	<p>Mức thu phí: Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. - Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần. 			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	<p>Nộp hồ sơ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nộp thành phần hồ sơ hợp lệ qua các hình thức theo quy định. 2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính. 3. Nộp phí/lệ phí thẩm định (nếu có quy định) 	Tổ chức/cá nhân	<p>Giờ hành chính (<i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</i>)</p>	Theo mục 3.2
B2	<p>Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định.</p> <p>Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.</p>	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	<p>1/4 ngày làm việc (<i>Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h</i>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
4	<p>Thẩm định, giải quyết hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội tổ chức kiểm tra điều kiện của cơ sở sản xuất và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất 	Chuyên viên Chi cục	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; - Phiếu kiểm soát quá trình giải
		Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Chi cục	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Sở Nông	1/2 ngày	

	thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin); - Trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	ng nghiệp và Môi trường	làm việc	quyết hồ sơ
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
5.1	Phát hành kết quả	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	1/2 ngày làm việc	-Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y.
5.2	Chuyển kết quả bản điện tử; kết quả bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả	-Chuyên viên giải quyết HS -Văn thư Chi cục - Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày làm việc	-Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; -Biên bản bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy.
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao). Hình thức trả kết quả: Trực tiếp/Trực tuyến/Bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân.	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính <i>(Không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	-Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y. - Sổ theo dõi hồ sơ.
B7	-Thống kê và theo dõi; - Lưu hồ sơ.	Phòng chuyên môn Chi cục	Giờ hành chính. <i>(Thời gian này không</i>	Hồ sơ giải quyết TTHC, kèm theo: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết

			<i>tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và các giấy tờ khác có liên quan.
		Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính. <i>(Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.
4	Yêu cầu, điều kiện thực hiện			
	<p>Tổ chức, cá nhân sản xuất thuốc thú y phải thực hiện theo quy định tại Điều 90 của Luật Thú y; pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; pháp luật về bảo vệ môi trường; pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm: Phải có khoảng cách an toàn với khu dân cư, công trình công cộng, bệnh viện, bệnh xá thú y, cơ sở chẩn đoán bệnh động vật, các nguồn gây ô nhiễm. - Nhà xưởng: <ul style="list-style-type: none"> + Phải có thiết kế phù hợp với quy mô và loại thuốc sản xuất, tránh sự xâm nhập của các loại côn trùng và động vật khác; có vị trí ngăn cách các nguồn lây ô nhiễm từ bên ngoài; + Nền nhà không ngấm nước, dễ vệ sinh, khử trùng, tiêu độc; tường, trần được làm bằng vật liệu bền, chắc, dễ vệ sinh; + Có hệ thống cấp và xử lý nước, khí bảo đảm cho sản xuất; có hệ thống thoát nước, xử lý nước, khí thải, chất thải. - Kho chứa nguyên liệu, phụ liệu, thuốc thành phẩm có diện tích phù hợp với quy mô sản xuất và bảo đảm các điều kiện sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Có kho riêng để bảo quản nguyên liệu, phụ liệu, thuốc thành phẩm; 			

	<ul style="list-style-type: none"> + Có kho riêng bên ngoài để bảo quản dung môi và nguyên liệu dễ cháy nổ; + Nền nhà không ngấm nước, dễ vệ sinh, khử trùng, tiêu độc; tường, trần được làm bằng vật liệu bền, chắc, dễ vệ sinh; + Có thiết bị, phương tiện để bảo đảm điều kiện bảo quản. - Trang thiết bị, dụng cụ phải được bố trí, lắp đặt phù hợp với quy mô và loại thuốc sản xuất; có hướng dẫn vận hành; có kế hoạch bảo trì bảo dưỡng; có quy trình vệ sinh và bảo đảm đạt yêu cầu vệ sinh, không gây nhiễm hoặc nhiễm chéo giữa các sản phẩm. - Kiểm tra chất lượng thuốc thú y: <ul style="list-style-type: none"> + Khu vực kiểm tra chất lượng phải tách biệt với khu vực sản xuất; được bố trí phù hợp để tránh nhiễm chéo; các khu vực tiến hành phép thử sinh học, vi sinh; + Mẫu, chất chuẩn phải được bảo quản tại khu vực riêng, bảo đảm điều kiện bảo quản; + Phải có trang thiết bị phù hợp.
5	Biểu mẫu
	1. Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y theo mẫu quy định tại Mẫu số 05.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP.
	2. Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật sản xuất thuốc thú y theo mẫu quy định tại số 06.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP
	3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y theo Mẫu số 08.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP (trường hợp hồ sơ đủ điều kiện) hoặc văn bản thông báo cho tổ chức trường hợp không cấp.
	4. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y

Kính gửi^(*):

Căn cứ^(**)

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Số điện thoại:Fax:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Chúng tôi hành nghề thú y của người trực tiếp quản lý sản xuất thuốc thú y: Số....., ngày.... tháng.... năm, nơi cấp....; Người trực tiếp quản lý kiểm nghiệm thuốc thú y: Số....., ngày.... tháng.....năm..., nơi cấp....

Các loại sản phẩm đăng ký sản xuất lưu hành:

- Thuốc dược liệu Chế phẩm sinh học
 Hóa chất Các loại khác

Đề nghị^(*)..... kiểm tra cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y cho cơ sở chúng tôi.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

-

....., ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (*) Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính;

(**) Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT
SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y

Kính gửi: (*)

Tên cơ sở đăng ký kiểm tra:

Địa chỉ:

Số điện thoại:, Email:

Loại sản phẩm đăng ký sản xuất:

- Thuốc dược liệu Chế phẩm sinh học
 Hóa chất Các loại khác

Xin giải trình điều kiện sản xuất thuốc thú y, cụ thể như sau:

1. Địa điểm sản xuất
2. Nhà xưởng sản xuất
3. Trang thiết bị, dụng cụ dùng trong sản xuất
4. Hệ thống kho
5. Khu vực xử lý tiết trùng
6. Khu vực cân, cấp phát nguyên liệu
7. Khu vực pha chế, san chia, bảo quản bán thành phẩm
8. Khu vực hoàn thiện sản phẩm
9. Khu vực vệ sinh
10. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải
11. Bao bì
12. Ghi nhãn
13. Khử trùng, tiêu độc
14. Nhân sự tham gia sản xuất
15. Vệ sinh cá nhân
16. Vệ sinh phòng hộ lao động
17. Nước sử dụng trong cơ sở
18. Thực hiện quy định về hồ sơ lô
19. Thực hiện quản lý chất lượng:
 - Phòng kiểm nghiệm
 - Nhân viên phòng kiểm nghiệm
 - Trang thiết bị
 - Các quy định về kiểm tra nguyên liệu, thành phẩm, lưu mẫu và kiểm tra mẫu

...,ngày... ..tháng năm....
CHỦ CƠ SỞ ĐĂNG KÝ KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

hi chú: (*) Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính.

CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y

Số:/GCN-SX

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Số điện thoại/Tel:

Được công nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y đối với: (*)

.....
.....
.....
.....
.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện này có hiệu lực đến: ngày tháng...năm....

....., ngày tháng năm....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (*) ghi rõ dây chuyền sản xuất sản phẩm như dây chuyền sản xuất thuốc dược liệu, hóa chất, chế phẩm sinh học,...

30. Quy trình Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) (mã TTHC: 1.013809) - (QT - 29)

1	Mục đích: Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm vắc xin).		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm vắc xin); Cán bộ, công chức Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/ NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/ NĐ- CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2021/ NĐ- CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2022/ NĐ- CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/ NĐ- CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ- TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/ TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Quyết định 277/QĐ- BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 60/2025/QĐ- UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 231/QĐ- UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ- TTPVHCC ngày 01/3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	a) Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin):		
	- Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y Mẫu số 05.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP (bản chính);	x	
	- Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật sản xuất thuốc thú y Mẫu số 06.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP (bản chính);	x	

	- Đăng ký môi trường hoặc văn bản đánh giá môi trường theo quy định pháp luật về môi trường;		x	
	b) Trường hợp cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất:			
	- Văn bản đề nghị của tổ chức có hoạt động sản xuất;		x	
	- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y đã được cấp			x
	- Tài liệu chứng minh quy trình sản xuất, các nguyên liệu làm thuốc thú y là chất gây nghiện, chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thú y.		x	
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.			
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:			
	- Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Thông qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.			
3.6	Mức thu phí: Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: - Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. - Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Nộp hồ sơ: 1. Nộp thành phần hồ sơ hợp lệ qua các hình thức theo quy định. 2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính. 3. Nộp phí/lệ phí thẩm định (nếu có quy định)	Tổ chức/ cá nhân	Giờ hành chính (<i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</i>)	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc (<i>Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ</i>)	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

	thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định. Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.		<i>trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h)</i>	
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ			
	<p>- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội tổ chức kiểm tra điều kiện của cơ sở sản xuất và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin);</p> <p>- Trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.</p>	Chuyên viên Chi cục	05 ngày làm việc	<p>- Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y;</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>
		Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Chi cục	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường;	01 ngày làm việc	
	Trường hợp cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên đây chuyên sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-	Chuyên viên Chi cục	05 ngày làm việc	<p>- Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y;</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>
		Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Chi cục	1/2 ngày làm việc	

	<p>xin):</p> <p>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Chi cục chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin);</p> <p>- Trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.</p>	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường;	1/2 ngày làm việc	
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
5.1	Phát hành kết quả	Văn thư Sở	1/2 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y
5.2	Chuyển kết quả bản điện tử; kết quả bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả	-Chuyên viên giải quyết HS - Văn thư - Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; -Biên bản bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy.
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC. Hình thức trả kết quả: TTPVHCC trả kết quả bản điện tử trên hệ thống và bản giấy cho công	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều

	dân khi có yêu cầu.			kiện sản xuất thuốc thú y. - Sổ theo dõi hồ sơ
B7	- Thống kê và theo dõi; - Lưu hồ sơ.	Phòng chuyên môn Chi cục	Giờ hành chính. <i>(Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Hồ sơ giải quyết TTHC, kèm theo: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các giấy tờ khác có liên quan.
		Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính. <i>(Thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.
4	Yêu cầu, điều kiện thực hiện:			
	<p>Tổ chức, cá nhân sản xuất thuốc thú y phải thực hiện theo quy định tại Điều 90 của Luật Thú y; pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; pháp luật về bảo vệ môi trường; pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm: Phải có khoảng cách an toàn với khu dân cư, công trình công cộng, bệnh viện, bệnh xá thú y, cơ sở chẩn đoán bệnh động vật, các nguồn gây ô nhiễm. - Nhà xưởng: <ul style="list-style-type: none"> + Phải có thiết kế phù hợp với quy mô và loại thuốc sản xuất, tránh sự xâm nhập của các loại côn trùng và động vật khác; có vị trí ngăn cách các nguồn lây ô nhiễm từ bên ngoài; + Nền nhà không ngập nước, dễ vệ sinh, khử trùng, tiêu độc; tường, trần được làm bằng vật liệu bền, chắc, dễ vệ sinh; + Có hệ thống cấp và xử lý nước, khí bảo đảm cho sản xuất; có hệ thống thoát nước, xử lý nước, khí thải, chất thải. - Kho chứa nguyên liệu, phụ liệu, thuốc thành phẩm có diện tích phù hợp với quy 			

	<p>mô sản xuất và bảo đảm các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có kho riêng để bảo quản nguyên liệu, phụ liệu, thuốc thành phẩm; + Có kho riêng bên ngoài để bảo quản dung môi và nguyên liệu dễ cháy nổ; + Nền nhà không ngấm nước, dễ vệ sinh, khử trùng, tiêu độc; tường, trần được làm bằng vật liệu bền, chắc, dễ vệ sinh; + Có thiết bị, phương tiện để bảo đảm điều kiện bảo quản. <p>- Trang thiết bị, dụng cụ phải được bố trí, lắp đặt phù hợp với quy mô và loại thuốc sản xuất; có hướng dẫn vận hành; có kế hoạch bảo trì bảo dưỡng; có quy trình vệ sinh và bảo đảm đạt yêu cầu vệ sinh, không gây nhiễm hoặc nhiễm chéo giữa các sản phẩm.</p> <p>- Kiểm tra chất lượng thuốc thú y:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khu vực kiểm tra chất lượng phải tách biệt với khu vực sản xuất; được bố trí phù hợp để tránh nhiễm chéo; các khu vực tiến hành phép thử sinh học, vi sinh; + Mẫu, chất chuẩn phải được bảo quản tại khu vực riêng, bảo đảm điều kiện bảo quản; + Phải có trang thiết bị phù hợp.
5	Biểu mẫu
	1. Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y theo mẫu quy định tại Mẫu số 05.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP
	2. Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật sản xuất thuốc thú y theo mẫu quy định tại Mẫu số 06.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP;
	3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y theo Mẫu số 08.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP (trường hợp hồ sơ đủ điều kiện) hoặc văn bản thông báo cho tổ chức trường hợp không cấp.
	4. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y

Kính gửi^(*):

Căn cứ^(**)

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Số điện thoại:Fax:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Chúng tôi hành nghề thú y của người trực tiếp quản lý sản xuất thuốc thú y: Số....., ngày.... tháng.... năm, nơi cấp....; Người trực tiếp quản lý kiểm nghiệm thuốc thú y: Số....., ngày.... tháng....năm..., nơi cấp....

Các loại sản phẩm đăng ký sản xuất lưu hành:

- Thuốc dược liệu Chế phẩm sinh học
 Hóa chất Các loại khác

Đề nghị^(*)..... kiểm tra cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y cho cơ sở chúng tôi.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

-

....., ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (*) Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính;

(**) Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT
SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y**

Kính gửi: (*)

Tên cơ sở đăng ký kiểm tra:

Địa chỉ:

Số điện thoại:, Email:

Loại sản phẩm đăng ký sản xuất:

Thuốc dược liệu Chế phẩm sinh học

Hóa chất Các loại khác

Xin giải trình điều kiện sản xuất thuốc thú y, cụ thể như sau:

1. Địa điểm sản xuất
2. Nhà xưởng sản xuất
3. Trang thiết bị, dụng cụ dùng trong sản xuất
4. Hệ thống kho
5. Khu vực xử lý tiệt trùng
6. Khu vực cân, cấp phát nguyên liệu
7. Khu vực pha chế, san chia, bảo quản bán thành phẩm
8. Khu vực hoàn thiện sản phẩm
9. Khu vực vệ sinh
10. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải
11. Bao bì
12. Ghi nhãn
13. Khử trùng, tiêu độc
14. Nhân sự tham gia sản xuất
15. Vệ sinh cá nhân
16. Vệ sinh phòng hộ lao động
17. Nước sử dụng trong cơ sở
18. Thực hiện quy định về hồ sơ lô
19. Thực hiện quản lý chất lượng:
 - Phòng kiểm nghiệm
 - Nhân viên phòng kiểm nghiệm
 - Trang thiết bị
 - Các quy định về kiểm tra nguyên liệu, thành phẩm, lưu mẫu và kiểm tra mẫu

...,ngày... ..tháng năm....

CHỦ CƠ SỞ ĐĂNG KÝ KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (*) Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính.

CƠ QUAN CẤPCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcGIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y

Số:/GCN-SX

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Số điện thoại/Tel:

Được công nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y đối với: (*)

.....

.....

.....

.....

.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện này có hiệu lực đến: ngày tháng...năm....

....., ngày tháng năm....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (*) ghi rõ dây chuyền sản xuất sản phẩm như dây chuyền sản xuất thuốc dược liệu, hóa chất, chế phẩm sinh học,...

31. Quy trình Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y (mã TTHC: 1.004022) – (QT - 31)

1	Mục đích: Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y; Cán bộ, công chức Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội, Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ- CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2022/ NĐ- CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/ NĐ- CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2016/TT- BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 285/2016/ TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 09/2025/TT- BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 2303/QĐ- BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ- TTPVHCC ngày 01/3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y theo mẫu số 09.QLT Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNMT	x	
	- Bản sao chụp Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y;		x
	- Sản phẩm quảng cáo (nội dung, hình thức quảng cáo được thể hiện bằng hình ảnh, âm thanh, tiếng nói, chữ viết, biểu tượng, màu sắc, ánh sáng và các hình thức tương tự);	x	
	- Danh sách báo cáo viên ghi đầy đủ thông tin về bằng cấp chuyên môn hoặc chức danh khoa học của báo cáo viên đối với trường hợp hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hóa, thể thao (đóng dấu	x	

	xác nhận của Doanh nghiệp)			
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ			
3.4	Thời gian xử lý: 05 ngày làm việc			
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:			
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Thông qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. 			
3.6	Mức thu phí: 900.000 đồng/lần (Phí thẩm định nội dung quảng cáo thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, trang thiết bị, dụng cụ dùng trong thú y)			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	<p>Nộp hồ sơ</p> <p>1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu tại mục 3.2: Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính.</p> <p>3. Nộp phí/lệ phí thẩm định (nếu có quy định).</p>	Tổ chức/ cá nhân	Giờ hành chính (<i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</i>)	Theo mục 3.2
B2	<p>Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định.</p> <p>Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.</p>	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc (<i>Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	-Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	<p>Thẩm định, giải quyết hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đạt yêu 	Chuyên viên Chi cục	2 ngày làm việc	-Giấy chứng nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y;

	<p>câu: Cấp giấy chứng nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y</p> <p>- Trường hợp không cấp giấy chứng nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	<p>Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục</p>	1/2 ngày làm việc	<p>-Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y;</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
B5.1	Phát hành kết quả	Văn thư Chi cục	1/2 ngày làm việc	<p>-Giấy chứng nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y;</p> <p>-Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y;</p>
B5.2	Chuyển kết quả bản điện tử; kết quả bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả	<p>- Chuyên viên giải quyết HS</p> <p>- Văn thư Chi cục.</p> <p>- Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công</p>	01 ngày làm việc	<p>-Giấy chứng nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y;</p> <p>-Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y;</p> <p>- Biên bản bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy.</p>
B6	<p>- Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao).</p> <p>- Thu phí/lệ phí (nếu có quy định).</p> <p>- Hình thức trả kết quả: Trực tiếp/Trực tuyến/Bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân.</p>	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	<p>-Giấy chứng nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y;</p> <p>-Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y;</p> <p>- Sổ theo dõi hồ sơ</p>
B7	<p>-Thống kê và theo dõi;</p> <p>- Lưu hồ sơ.</p>	Phòng chuyên môn Chi cục	Giờ hành chính. (<i>Thời gian</i>)	Hồ sơ giải quyết TTHC, kèm theo: Giấy tiếp nhận hồ

			<i>này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các giấy tờ khác có liên quan.
		Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công		Biên bản bàn giao hồ sơ; kết quả giải quyết thủ tục hành chính (trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp); Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.
4	Biểu mẫu			
	1. Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y theo mẫu quy định tại Mẫu số 09.QLT Phụ lục II Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19/6/2025.			
	2. Mẫu giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y (Phụ lục XLIII Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT).			
	3. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.			

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC THÚ Y

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội.

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Fax:..... E-mail:

Số giấy phép hoạt động:

Họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm đăng ký hồ sơ:

Kính đề nghị xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với thuốc thú y sau:

TT	Tên thuốc thú y	Giấy chứng nhận đăng ký	Phương tiện quảng cáo
1			
2			

Các tài liệu gửi kèm:

1.....

2.....

3.....

Chúng tôi cam kết sẽ quảng cáo đúng nội dung được xác nhận, tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật trên và các quy định khác của pháp luật về quảng cáo. Nếu quảng cáo sai nội dung được xác nhận chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(ký tên và đóng dấu nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC THÚ Y

Số: /20... /XNQ-CNTS&TY

Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội xác nhận:

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo:

.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:Fax: E-mail:

Có nội dung quảng cáo ⁽¹⁾ các thuốc thú y trong bảng dưới đây phù hợp với quy định hiện hành.

TT	Tên thuốc thú y	Giấy chứng nhận lưu hành	Phương tiện quảng cáo
1			
2			

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quảng cáo thuốc thú y đúng nội dung đã được xác nhận./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1). Nội dung quảng cáo được đính kèm Giấy xác nhận này

32. Quy trình Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu) (mã TTHC: 1.011475) - (QT -32)

1	Mục đích Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu).		
2	Phạm vi Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu) thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 26, Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT; cán bộ, công chức thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội; Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật (<i>sau đây gọi tắt là Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>); - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y (<i>sau đây gọi tắt là Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</i>); - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ-TTPVHCC ngày 01/03/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đăng ký theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT.	x	
	- Bản mô tả thông tin về cơ sở đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh động vật theo Mẫu số 03.DT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT.	x	
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời hạn giải quyết: 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.		
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Thông qua dịch vụ bưu chính. 		

	- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.			
3.6	Mức thu phí			
	<p>- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (<i>căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y</i>).</p> <p>- Chi phí xét nghiệm mẫu (<i>nếu có</i>): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y, Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	<p>1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu tại mục 3.2: Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính.</p> <p>3. Nộp phí/lệ phí thẩm định (<i>nếu có quy định</i>).</p>	Tổ chức/ cá nhân	Giờ hành chính (<i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</i>)	Theo mục 3.2
B2	<p>Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý dịch bệnh/Phòng Quản lý nuôi trồng thủy sản thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định.</p> <p>Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.</p>	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc (<i>Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h</i>)	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	* Kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: thông báo cho chủ cơ sở về kế hoạch	Chuyên viên Chi cục	8,5 ngày	- Thông báo kế hoạch đánh giá thực tế tại cơ sở.
		Lãnh đạo Phòng	02 ngày	-Văn bản Thông báo (<i>nếu có</i>).

<p>đánh giá thực tế tại cơ sở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: thông báo bằng văn bản cho chủ cơ sở để hoàn thiện. <p>* Thành lập đoàn đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đánh giá trực tiếp tại cơ sở. - Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh lây lan sang người hoặc dịch bệnh động vật nguy hiểm phải công bố dịch theo quy định của pháp luật về thú y, thực hiện đánh giá như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến đối với cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện (máy tính, đường truyền internet, ứng dụng phần mềm, máy ghi âm, ghi hình); + Chủ cơ sở chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, dữ liệu, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho Đoàn đánh giá; + Trường hợp cần thiết, Cơ quan cấp giấy tổ chức đánh giá trực tiếp tại cơ sở sau khi thiên tai, dịch bệnh đã được kiểm soát theo quy định của pháp luật. <p>*Trình lãnh đạo phê duyệt Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cơ sở có kết quả đánh giá đạt yêu cầu: trình lãnh đạo Cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật; 	<p>chuyên môn Chi cục</p> <p>Lãnh đạo Chi cục</p>	<p>02 ngày làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Quyết định thành lập Đoàn đánh giá. -Biên bản kiểm tra, đánh giá tại cơ sở. - Dự thảo giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận và nêu rõ lý do. -Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
--	---	-------------------------	--

	- Trường hợp cơ sở có kết quả đánh giá không đạt yêu cầu: Cơ quan cấp giấy có văn bản trả lời (<i>nêu rõ lý do</i>).			
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
5.1	Phát hành kết quả	Văn thư Chi cục	1/2 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật. - Hoặc Văn bản trả lời trong trường hợp cơ sở có kết quả đánh giá không đạt yêu cầu.
5.2	Chuyển kết quả bản điện tử; kết quả bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả.	- Chuyên viên giải quyết HS - Văn thư Chi cục; - Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật. - Văn bản trả lời trong trường hợp cơ sở có kết quả đánh giá không đạt yêu cầu. - Biên bản bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy.
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao). Hình thức trả kết quả: Trực tuyến/ Trực tiếp/ Qua Dịch vụ bưu chính (theo yêu cầu của tổ chức, công dân).	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	- Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật. - Văn bản trả lời trong trường hợp cơ sở có kết quả đánh giá không đạt yêu cầu. - Sổ theo dõi hồ sơ
B7	- Thống kê và theo dõi; - Lưu hồ sơ	Phòng chuyên môn Chi cục	Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	Hồ sơ giải quyết TTHC, kèm theo: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận

				giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các giấy tờ khác có liên quan.
		Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.
4	Biểu mẫu			
	1. Đơn đăng ký công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT.			
	2. Bản mô tả thông tin về cơ sở đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh động vật theo Mẫu số 03.DT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.			
	3. Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật theo Mẫu số 08.DT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.			
	4. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CÔNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội

- 1. Tên cơ sở :**
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:.....
- Cơ sở thuộc trường hợp:
- Mới xây dựng, lần đầu có hoạt động
- Cơ sở đã hoạt động.....năm, từ năm:
- 2. Tên chủ cơ sở:**
- Địa chỉ thường trú:
- Điện thoại: Fax: Email:.....
- 3. Đăng ký cấp Giấy chứng nhận:**
- Cấp Cấp lại, lý do xin cấp lại:
- 4. Đối tượng nuôi :**
- 5. Loại hình hoạt động:**
- Sản xuất giống Nuôi thương phẩm Làm cảnh
- Khác (ghi rõ):
- 6. Thị trường tiêu thụ:** Nội địa Xuất khẩu Hỗn hợp
- 7. Cơ sở đăng ký công nhận an toàn đối với bệnh:**
- 8. Hồ sơ đăng ký gồm** (*Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định*):.....
- Tôi xin cam đoan các thông tin trên đây là hoàn toàn chính xác.
- Đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh./.

Người làm đơn

(*ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)*)

A. BẢN MÔ TẢ THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin về cơ sở

- Tên cơ sở:
- Người đại diện..... chức vụ:
- Địa chỉ:
- Địa chỉ cơ sở:
- Điện thoại:..... Email:
- Vị trí địa lý: Kinh độ..... Vĩ độ:
- Phân loại cơ sở:
- Sản xuất giống Thương phẩm Làm cảnh
- Khác
- Tổng diện tích đất tự nhiên
- Vùng tiếp giáp xung quanh

2. Cơ sở vật chất (*Gửi kèm sơ đồ bố trí mặt bằng của cơ sở*)

- Hàng rào (tường) ngăn cách: Có Không
- Khu hành chính gồm: Phòng thường trực: Có Không
- Phòng giao dịch: Có Không
- Khu chăn nuôi: (*sơ đồ bố trí mặt bằng khu chăn nuôi*)
- Khu nhà kho: Có kho thức ăn riêng biệt với diện tích
- Có kho chứa dụng cụ, phương tiện chăn nuôi với diện tích.....
- Khu xử lý chất thải: Bể hoặc nơi tập trung chất thải: Có Không

(Nếu có, mô tả hệ thống xử lý chất thải)

- Khu cách ly: Động vật mới nhập: Có Không
- Động vật bệnh: Có Không
- Khu vực xử lý động vật: Có Không
- Bảo hộ lao động cá nhân (quần, áo, ủng, mũ,...) dùng trong khu chăn nuôi:
 - Có Không
- Phòng thay quần áo: Có Không
- Phòng tắm sát trùng trước khi vào khu chăn nuôi: Có Không
- Hồ sát trùng ở cổng trước khu chăn nuôi: Có Không

3. Quy mô, cơ cấu đàn, sản phẩm, sản lượng

Ghi rõ quy mô, cơ cấu, sản phẩm, sản lượng hàng năm

4. Nguồn nhân lực

Ghi rõ số lượng, trình độ chuyên môn của người quản lý kỹ thuật/phụ trách thú y của cơ sở; các khóa đào tạo, tập huấn đã tham gia và được cấp chứng nhận,....

5. Hệ thống quản lý chăn nuôi

Mô tả việc thực hiện các quy định của pháp luật về chăn nuôi.

6. Tình hình dịch bệnh tại cơ sở

- Tình hình dịch bệnh động vật tại cơ sở trong 12 tháng qua.
- Công tác tiêm phòng hàng năm, đại trà, bổ sung, số lượng, tỷ lệ tiêm mỗi loại bệnh.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH AN TOÀN SINH HỌC

Nội dung chính bao gồm:

1. Các biện pháp chủ động phòng bệnh cho động vật nuôi theo quy định hiện hành.
2. Xác định các mối nguy (liệt kê các mối nguy theo điều kiện tự nhiên và xã hội tại cơ sở), phân tích nguy cơ.
3. Các biện pháp kiểm soát, ngăn chặn nguy cơ tác nhân gây bệnh có thể xâm nhiễm từ ngoài vào hoặc lây lan bên trong cơ sở (mô tả các quy trình an toàn sinh học tại cơ sở tương ứng với các mối nguy tại điểm 2 nêu trên).
4. Kết quả thực hiện quy trình an toàn sinh học (đánh giá kết quả theo từng quy trình và đánh giá hiệu quả việc thực hiện các quy trình).
5. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch trong quá trình triển khai thực hiện (nếu có).

Ghi chú: Cơ sở cung cấp kế hoạch an toàn sinh học và các tài liệu, số liệu chứng minh việc triển khai tại thời điểm kiểm tra thực tế tại cơ sở.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH GIÁM SÁT DỊCH BỆNH

Nội dung chính bao gồm:

1. Mô tả nội dung của kế hoạch giám sát dịch bệnh (bao gồm thời gian bắt đầu giám sát, thiết kế giám sát,...).
2. Kết quả giám sát bị động (bao gồm thông tin về tổng đàn, tình trạng sức khỏe động vật nuôi, số lượng động vật mắc bệnh, thời gian xảy ra bệnh, số lượng mẫu xét nghiệm và kết quả xét nghiệm,...).
3. Kết quả giám sát chủ động (bao gồm thông tin về tổng đàn, tần suất, thời gian lấy mẫu, số lượng mẫu, kết quả xét nghiệm,...).

Ghi chú: Kết quả xét nghiệm, biên bản và báo cáo kết quả xử lý dịch bệnh trong trường hợp có kết quả dương tính với tác nhân gây bệnh - cung cấp tại thời điểm kiểm tra thực tế tại cơ sở.

IV. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ DỊCH BỆNH

Nội dung chính bao gồm:

1. Các biện pháp đã áp dụng và kết quả xử lý động vật mắc bệnh.
2. Các biện pháp phòng bệnh đã áp dụng và kết quả thực hiện đối với động vật tại cơ sở.
3. Biện pháp và kết quả xử lý đối khu vực chăn nuôi (vệ sinh, tiêu độc, khử trùng,...).
4. Biện pháp và kết quả kiểm soát tác nhân gây bệnh đối với con người, phương tiện, nước thải, chất thải trong chăn nuôi.
5. Kết quả điều tra truy xuất nguồn bệnh xuất hiện tại cơ sở.
6. Kết quả thực hiện báo cáo dịch bệnh.

Ghi chú: Kết quả xét nghiệm, biên bản và báo cáo kết quả xử lý dịch bệnh trong trường hợp có kết quả dương tính với tác nhân gây bệnh - cung cấp tại thời điểm kiểm tra thực tế tại cơ sở.

V. YÊU CẦU CỦA NƯỚC NHẬP KHẨU (*Áp dụng đối với cơ sở đề nghị cấp giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu*)

1. Tên nước nhập khẩu:.....
2. Yêu cầu của nước nhập khẩu liên quan đến các quy định về dịch bệnh, an toàn dịch bệnh động vật trên cạn:

(*Ghi rõ các nội dung yêu cầu của nước nhập khẩu*)

B. BẢN MÔ TẢ THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin về cơ sở

Tên cơ sở:

Người đại diện..... chức vụ:

Địa chỉ:

Địa chỉ cơ sở nuôi:

Điện thoại:..... Email:

Vị trí địa lý: Kinh độ..... Vĩ độ:

Phân loại cơ sở :

Sản xuất giống Thương phẩm Làm cảnh

Khác

- Đã đăng ký và được cấp mã cơ sở nuôi: Có Không

- Cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản:

- Hình thức nuôi: Nuôi kín Nuôi hở

- Phương thức nuôi:

- Các khu vực xung quanh

- Hệ thống tường rào bao quanh cơ sở: Có Không; ngăn cách

với cơ sở xung quanh bằng

- Nguồn nước: Ngọt Mặn

- Vị trí giao thông:

- Hệ thống điện:

2. Điều kiện cơ sở (*tùy thuộc cơ sở sản xuất giống hay nuôi thương phẩm để mô tả theo thực tế*)

a) Diện tích cơ sở (ghi chi tiết từng hạng mục):

b) Điều kiện cơ sở hạ tầng

- Sơ đồ bố trí mặt bằng (bản vẽ kèm theo)

- Cơ sở có sự tách biệt cố định ngăn cách hoàn toàn với khu vực bên ngoài cơ sở: Không Có,

bằng (*ghi rõ: tường/rào chắn, hệ thống bờ, sông ngòi*):

- Khu vực xung quanh cơ sở là?

Khu dân cư Khu nuôi loài thủy sản cảm nhiễm

Khu vực nuôi khác

- Cơ sở chủ động hoàn toàn nguồn nước cung cấp cho công tác nuôi trồng thủy sản? Không

Có

- Hệ thống cấp thoát nước: Có Không

+ Hệ thống cấp nước, thoát nước tách biệt Có Không

+ Khu vực xử lý nước Có Không

- Hệ thống xử lý nước trước khi nuôi: Có Không

Mô tả công nghệ xử lý nước đang áp dụng (ví dụ: Lọc, siêu âm, điện hóa, hóa chất, vi sinh,...)

- Hệ thống xử lý nước thải sau khi nuôi: Có Không

- Hệ thống chỉ dẫn cho người và phương tiện: Có Không

- Hệ thống thu gom, xử lý rác, chất thải: Có Không

- Khu vực kho thức ăn, vật tư hóa chất: Có Không

- Hệ thống khử trùng tiêu độc: Có Không

- Khu vực văn phòng tách biệt khu vực sản xuất: Có Không

- Hệ thống ngăn chặn/xua đuổi động vật hoang dã: Có Không

c) Danh mục trang thiết bị phục vụ sản xuất (*liệt kê danh sách tên, số lượng và chức năng*).

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH AN TOÀN SINH HỌC

Nội dung chính bao gồm:

1. Các biện pháp chủ động phòng bệnh cho động vật nuôi theo quy định hiện hành.
2. Xác định các mối nguy (*liệt kê các mối nguy theo điều kiện tự nhiên và xã hội tại cơ sở*), phân tích nguy cơ.
3. Các biện pháp kiểm soát, ngăn chặn nguy cơ tác nhân gây bệnh có thể xâm nhiễm từ ngoài vào hoặc lây lan bên trong cơ sở (*mô tả các quy trình an toàn sinh học tại cơ sở tương ứng với các mối nguy tại điểm 2 nêu trên*).
4. Kết quả thực hiện quy trình an toàn sinh học (*đánh giá kết quả theo từng quy trình và đánh giá hiệu quả việc thực hiện các quy trình*).
5. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch trong quá trình triển khai thực hiện (*nếu có*).

Ghi chú: Kế hoạch an toàn sinh học và các tài liệu, số liệu chứng minh việc triển khai được cung cấp tại thời điểm kiểm tra thực tế tại cơ sở.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH GIÁM SÁT DỊCH BỆNH

1. Tình hình sản xuất, nuôi trồng thủy sản

a) Tình hình nuôi trồng thủy sản trong thời gian giám sát

- Tổng diện tích nuôi..... tổng diện tích của cơ sở.....
- Tổng số lượng trại/nhà/khu nuôi:
- Tổng số lượng ao/bể
- Tổng số lượng thủy sản:
- + Thủy sản bố mẹ:(con)
- + Thủy sản thương phẩm:..... (con)
- + Thủy sản giống:..... (con)
- + Trứng:
- + Loại khác (ghi rõ):

b) Tổng số lượng thủy sản nhập cơ sở:

- Thủy sản bố mẹ: Số con..... số lần nhập.....
- Thủy sản giống: Số con..... số lần nhập.....
- Thủy sản thương phẩm: Số con..... số lần nhập.....
- Trứng thủy sản: Số lượng..... số lần nhập.....
- Loại khác (ghi rõ): Số lượng..... số lần nhập.....

c) Tổng số lượng/khối lượng thủy sản sản xuất:

- Tổng số lượng thủy sản giống sản xuất:.....(con hoặc kg).
- Tổng số lượng/khối lượng thủy sản xuất bán:.....(con hoặc kg).
- Tổng số lượng/khối lượng thủy sản tiêu hủy:.....(con hoặc kg).

2. Thông tin chung về kết quả giám sát chủ động

Thời gian giám sát từ: Từ ngày tháng năm ... đến ngày tháng năm ...

Bệnh được giám sát:

Tỷ lệ lưu hành theo thiết kế chứng minh an toàn dịch bệnh:..... (%)

Tần suất lấy mẫu:

Tổng số lần lấy mẫu:

Tổng số mẫu đơn đã lấy:

Trong đó: Mẫu thủy sản:..... (mẫu)

Mẫu môi trường:..... (mẫu)

Mẫu thức ăn tươi sống:..... (mẫu)

Vật chủ trung gian tự nhiên:..... (mẫu)

Mẫu khác (nêu chi tiết tên loại mẫu và số lượng),

Số lượng ao/bể được lấy mẫu trong mỗi lần như sau:

Lần lấy mẫu	Ngày tháng năm lấy mẫu	Số lượng ao/bể nuôi tại thời điểm lấy mẫu	Số lượng ao/bể được chọn giám sát	Số lượng mẫu lấy xét nghiệm		
				Thủy sản	Môi trường
1						
2						

Lần lấy mẫu	Ngày tháng năm lấy mẫu	Số lượng ao/bể nuôi tại thời điểm lấy mẫu	Số lượng ao/bể được chọn giám sát	Số lượng mẫu lấy xét nghiệm		
				Thủy sản	Môi trường
Tổng cộng						

Mẫu xét nghiệm là: Mẫu đơn, đối với các loại mẫu:.....

Mẫu gộp, áp dụng đối với các loại mẫu:

3. Kết quả giám sát

Có xảy ra dịch bệnh không? Không Có, cụ thể như sau:

- Tổng số ao/bể xảy ra bệnh..... trong đó số ao/ bể xảy ra bệnh:.....

(ao/bể), tỷ lệ(%) đối với bệnh:

- Kết quả xét nghiệm: Không Có

- Tổng lượng thủy sản chết/thiệt hại:

Kết quả giám sát chủ động dịch bệnh (ghi rõ đối với từng bệnh):

- Tổng số mẫu dương tính:..... trên tổng số mẫu xét nghiệm

(mẫu), tỷ lệ dương tính là..... %.

- Mẫu phát hiện dương tính với bệnh được lấy vào thời gian (ngày, tháng, năm)

- Loại mẫu dương tính:....., tuổi thủy sản bị nhiễm tác nhân gây bệnh (nếu có)..... tại ao/bể số trại số

- Biện pháp xử lý: Điều trị Thu hoạch Tiêu hủy

Bảng tổng hợp kết quả giám sát chủ động dịch bệnh

Số lần lấy mẫu	Ngày tháng năm	Tên bệnh	Loại mẫu dương tính	Đối tượng nuôi	Tuổi thủy sản	Mã ao/trại dương tính	Số mẫu dương tính	Biện pháp xử lý
Tổng								

Ghi chú: Kết quả giám sát của từng lần lấy mẫu, Bản thống kê số ao hoặc số lượng thủy sản được nuôi trước khi lấy mẫu xét nghiệm, Biên bản lấy mẫu, giao nhận mẫu, phiếu trả lời kết quả xét nghiệm - cung cấp tại thời điểm kiểm tra thực tế tại cơ sở.

IV. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ DỊCH BỆNH

Nội dung chính bao gồm:

1. Các biện pháp đã áp dụng và kết quả xử lý động vật mắc bệnh.
2. Các biện pháp phòng bệnh đã áp dụng và kết quả thực hiện đối với động vật tại cơ sở.
3. Biện pháp và kết quả xử lý đối khu vực nuôi trồng thủy sản (vệ sinh, tiêu độc, khử trùng,...).
4. Biện pháp và kết quả kiểm soát tác nhân gây bệnh đối với con người, phương tiện, nước thải, chất thải trong chăn nuôi.
5. Kết quả điều tra truy xuất nguồn bệnh xuất hiện tại cơ sở.
6. Kết quả thực hiện báo cáo dịch bệnh.

Ghi chú: Biên bản và báo cáo kết quả xử lý dịch bệnh trong trường hợp có động vật dương tính với tác nhân gây bệnh - cung cấp tại thời điểm kiểm tra thực tế tại cơ sở.

V. YÊU CẦU CỦA NƯỚC NHẬP KHẨU (Áp dụng đối với cơ sở đề nghị cấp giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu)

1. Tên nước nhập khẩu:.....

2. Yêu cầu của nước nhập khẩu liên quan đến các quy định về dịch bệnh, an toàn dịch bệnh động vật Thủy sản:

(Ghi rõ các nội dung yêu cầu của nước nhập khẩu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CHI CỤC CHĂN NUÔI, THỦY SẢN VÀ THÚ Y

GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
CHỨNG NHẬN

Cơ sở/vùng:
Địa chỉ:
Được chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với bệnh:

Số, ký hiệu:...

Giấy chứng nhận này có giá trị đến...

..., ngày...tháng...năm...

CHI CỤC TRƯỞNG

33. Quy trình Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu) (mã TTHC: 1.011477) - (QT - 33)

1	Mục đích Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu).		
2	Phạm vi Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu xin cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu) thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 26, Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT; cán bộ, công chức thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội; Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 24/2022/ TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 09/2025/ TT- BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 2303/QĐ- BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ- TTPVHCC ngày 01/3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ (thực hiện 01 trong 03 trường hợp sau)	Bản chính	Bản sao
TH1	Đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực hoặc cơ sở có Giấy chứng nhận vẫn còn hiệu lực nhưng bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin về cơ sở trên Giấy chứng nhận, thành phần hồ sơ gồm:		
	Đơn đăng ký theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT.	x	
TH2	Đối với cơ sở đã thực hiện các biện pháp khắc phục sai lỗi và thực hiện các biện pháp duy trì điều kiện an toàn dịch bệnh, thành phần hồ sơ gồm:		
	Đơn đăng ký theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT.	x	
	Báo cáo khắc phục sai lỗi.	x	
TH3	Đối với cơ sở đã xử lý dịch bệnh và thực hiện giám sát dịch bệnh theo quy định, thành phần hồ sơ gồm:		

	Đơn đăng ký theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT.		x	
	Báo cáo xử lý dịch bệnh và kết quả giám sát dịch bệnh.		x	
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	3,5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.			
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính			
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Thông qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. 			
3.6	Mức thu phí			
	Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (<i>theo khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</i>).			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	<p>1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu tại mục 3.2: Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính.</p> <p>3. Nộp phí/lệ phí thẩm định (nếu có quy định).</p>	Tổ chức/ cá nhân	Giờ hành chính (<i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</i>)	Theo mục 3.2
B2	<p>Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý dịch bệnh / Phòng Quản lý nuôi trồng thủy sản thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định.</p> <p>Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.</p>	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc (<i>Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá

		Phòng chuyên môn Chi cục	làm việc	trình giải quyết hồ sơ.
B4	Thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt cấp lại Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật: Căn cứ kết quả đánh giá định kỳ hàng năm hoặc báo cáo khắc phục sai lỗi hoặc báo cáo xử lý dịch bệnh và kết quả giám sát dịch bệnh. - Trường hợp thẩm định hồ sơ đạt yêu cầu: trình lãnh đạo phê duyệt Cấp lại Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật. - Trường hợp thẩm định hồ sơ không đạt yêu cầu: Cơ quan cấp giấy có văn bản thông báo từ chối cấp lại Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật (nêu rõ lý do).	Chuyên viên Chi cục	02 ngày làm việc	-Dự thảo Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật. -Hoặc dự thảo Văn bản thông báo từ chối cấp lại Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật. -Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
		Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	1/4 ngày làm việc	
		Lãnh đạo chi cục	1/4 ngày làm việc	
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
5.1	Phát hành kết quả	Văn thư Chi cục	1/4 ngày làm việc	-Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật. - Hoặc Văn bản trả lời trong trường hợp cơ sở có kết quả đánh giá không đạt yêu cầu.
5.2	Chuyển kết quả bản điện tử; kết quả bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả.	Chuyên viên giải quyết HS; Văn thư Chi cục; Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công.	1/4 ngày làm việc	-Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật. -Hoặc Văn bản trả lời trong trường hợp cơ sở có kết quả đánh giá không đạt yêu cầu. -Biên bản bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy.
B6	Trả kết quả giải quyết	Chi nhánh	Giờ hành	-Giấy chứng nhận an

	TTHC (ngay khi nhận bàn giao). Hình thức trả kết quả: Trực tuyến/ Trực tiếp/ Qua Dịch vụ bưu chính (Theo yêu cầu của tổ chức, công dân).	Trung tâm Phục vụ hành chính công	chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	toàn dịch bệnh động vật. -Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp lại Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật. -Sở theo dõi hồ sơ.
B7	-Thống kê và theo dõi; -Lưu hồ sơ	Phòng chuyên môn Chi cục	Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	Hồ sơ giải quyết TTHC, kèm theo: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các giấy tờ khác có liên quan.
		Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính (<i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)	Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Sở theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.
4	Biểu mẫu			
	1. Đơn đăng ký công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT.			
	2. Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật theo Mẫu số 08.DT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.			
	3. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CÔNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội

1. Tên cơ sở :

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:.....

Cơ sở thuộc trường hợp:

Mới xây dựng, lần đầu có hoạt động

Cơ sở đã hoạt động.....năm, từ năm:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:.....

3. Đăng ký cấp Giấy chứng nhận:

Cấp Cấp lại, lý do xin cấp lại:

4. Đối tượng nuôi :

5. Loại hình hoạt động:

Sản xuất giống Nuôi thương phẩm Làm cảnh

Khác (ghi rõ):

6. Thị trường tiêu thụ: Nội địa Xuất khẩu Hỗn hợp

7. Cơ sở đăng ký công nhận an toàn đối với bệnh:

8. Hồ sơ đăng ký gồm (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định):.....

Tôi xin cam đoan các thông tin trên đây là hoàn toàn chính xác.

Đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh./.

Người làm đơn

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CHI CỤC CHĂN NUÔI, THỦY SẢN VÀ THÚ Y

GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

CHỨNG NHẬN

Cơ sở/vùng:

Địa chỉ:

Được chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với bệnh:

Số, ký hiệu:...

Giấy chứng nhận này có giá trị đến...

..., ngày...tháng...năm...

CHI CỤC TRƯỞNG

34. Quy trình Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu) (mã TTHC: 1.011478) - (QT-34)

1	Mục đích Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu).		
2	Phạm vi Áp dụng đối với Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu) (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân) thuộc phạm vi quy định tại khoản 2, Điều 26 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT; cán bộ, công chức thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội; Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 24/2022/ TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 09/2025/TT- BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 2303/QĐ- BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ- TTPVHCC ngày 01/3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Văn bản đề nghị theo Mẫu số 02.DT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	x	
	- Bản mô tả thông tin về vùng đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh động vật theo Mẫu số 04.DT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	x	
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời hạn giải quyết		
	21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.		
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Thông qua dịch vụ bưu chính. 		

	- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.			
3.6	Mức thu phí			
	<p>- Phí thăm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (Theo khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p> <p>- Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	<p>1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu tại mục 3.2: Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính.</p> <p>3. Nộp phí/lệ phí thăm định (nếu có quy định).</p>	Ủy ban nhân dân cấp xã	Giờ hành chính (Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp)	Theo mục 3.2
B2	<p>Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý dịch bệnh / Phòng Quản lý nuôi trồng thủy sản thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để giải quyết theo quy định.</p> <p>Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.</p>	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc (Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h)	<p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>-Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</p>
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	<p>*Kiểm tra, thẩm định hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: thông báo cho ủy ban nhân dân về kế hoạch đánh giá thực tế tại</p>	Chuyên viên Chi cục	15,5 ngày	<p>- Thông báo kế hoạch đánh giá thực tế tại vùng.</p> <p>- Văn bản Thông báo (nếu có).</p> <p>-Quyết định thành</p>
		Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	02 ngày	

	<p>vùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: thông báo bằng văn bản cho ủy ban nhân dân để hoàn thiện. <p>*Thành lập đoàn đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đánh giá trực tiếp tại vùng. - Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh lây lan sang người hoặc dịch bệnh động vật nguy hiểm phải công bố dịch theo quy định của pháp luật về thú y, thực hiện đánh giá như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến đối với cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện (máy tính, đường truyền internet, ứng dụng phần mềm, máy ghi âm, ghi hình); + Chủ cơ sở chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, dữ liệu, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho Đoàn đánh giá; + Trường hợp cần thiết, Cơ quan cấp giấy tổ chức đánh giá trực tiếp tại cơ sở sau khi thiên tai, dịch bệnh đã được kiểm soát theo quy định của pháp luật. <p>*Trình lãnh đạo phê duyệt Cấp giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh</p>	Lãnh đạo Chi cục	02 ngày	<p>lập Đoàn đánh giá;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Biên bản kiểm tra, đánh giá tại vùng; -Dự thảo Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản trả lời trong trường hợp vùng có kết quả đánh giá không đạt yêu cầu. -Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
5.1	Phát hành kết quả	Văn thư Chi cục	1/2 ngày	-Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động

				<p>vật.</p> <p>-Hoặc Văn bản thông báo từ chối cấp lại Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật.</p>
5.2	<p>Chuyển kết quả bản điện tử; kết quả bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả.</p>	<p>Chuyên viên giải quyết HS;</p> <p>Văn thư Chi cục;</p> <p>Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công</p>	1/2 ngày	<p>-Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật.</p> <p>-Hoặc Văn bản thông báo từ chối cấp lại Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật.</p> <p>- Biên bản bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy.</p>
B6	<p>Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao).</p> <p>Hình thức trả kết quả: Trực tuyến/ Trực tiếp/ Qua Dịch vụ bưu chính (Theo yêu cầu của tổ chức, công dân).</p>	<p>Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công</p>	<p>Giờ hành chính</p> <p><i>(Không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i></p>	<p>-Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật.</p> <p>-Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp lại Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật.</p> <p>- Sổ theo dõi hồ sơ.</p>
B7	<p>-Thống kê và theo dõi;</p> <p>-Lưu hồ sơ</p>	<p>Phòng chuyên môn thuộc Chi cục</p>	<p>Giờ hành chính</p> <p><i>(Không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i></p>	<p>Hồ sơ giải quyết TTHC, kèm theo: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các giấy tờ khác có liên quan.</p>
		Chi nhánh	Giờ hành	Phiếu tiếp nhận giải

		Trung tâm phục vụ hành chính công	chính <i>(Không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i>	quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.
4	Biểu mẫu			
	1. Văn bản đề nghị theo Mẫu số 02.DT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.			
	2. Bản mô tả thông tin về vùng đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh động vật theo Mẫu số 04.DT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.			
	3. Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật theo Mẫu số 08.DT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.			
	4. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.			

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày...tháng...năm...

V/v đăng ký công nhận vùng an
toàn dịch bệnh động vật

Kính gửi: (Cơ quan cấp giấy).

Thực hiện quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật tại, Ủy ban nhân dân xã/phường đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh.

1. Đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh

(Ghi rõ tên bệnh và tên loài động vật nuôi đăng ký công nhận an toàn).

2. Thị trường tiêu thụ

(Ghi rõ thị trường tiêu thụ: Nội địa, xuất khẩu, hỗn hợp).

3. Hồ sơ đăng ký

(Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH....
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày...tháng...năm...

**A. BẢN MÔ TẢ THÔNG TIN VỀ VÙNG
ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT****I. THÔNG TIN CHUNG**

Tên vùng (tên xã/phường):.....

Người đại diện Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

*Mô tả về các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của vùng; tình hình chăn nuôi và dịch bệnh động vật trong vùng, hệ thống thú y.***II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH AN TOÀN SINH HỌC**

Nội dung chính bao gồm:

1. Các biện pháp chủ động phòng bệnh cho động vật nuôi theo quy định hiện hành.
2. Xác định các mối nguy (*liệt kê các mối nguy theo điều kiện tự nhiên và xã hội tại vùng*), phân tích nguy cơ.
3. Các biện pháp kiểm soát, ngăn chặn nguy cơ tác nhân gây bệnh có thể xâm nhiễm từ ngoài vào hoặc lây lan bên trong vùng.
4. Kết quả thực hiện quy trình an toàn sinh học (*đánh giá kết quả theo từng quy trình và đánh giá hiệu quả việc thực hiện các quy trình*).
5. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch trong quá trình triển khai thực hiện (*nếu có*).

*Ghi chú: Vùng cung cấp kế hoạch an toàn sinh học và các tài liệu, số liệu chứng minh việc triển khai tại thời điểm kiểm tra thực tế tại vùng.***III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH GIÁM SÁT DỊCH BỆNH**

Nội dung chính bao gồm:

1. Mô tả nội dung của kế hoạch giám sát dịch bệnh (*bao gồm thời gian bắt đầu giám sát, thiết kế giám sát, ...*).
2. Kết quả giám sát bị động (*bao gồm thông tin về tổng đàn, tình trạng sức khỏe động vật nuôi, số lượng động vật mắc bệnh, thời gian xảy ra bệnh, số lượng mẫu xét nghiệm và kết quả xét nghiệm, ...*).
3. Kết quả giám sát chủ động (*bao gồm thông tin về tổng đàn, tần suất, thời gian lấy mẫu, số lượng mẫu, kết quả xét nghiệm, ...*).

*Ghi chú: Kết quả xét nghiệm, biên bản và báo cáo kết quả xử lý dịch bệnh trong trường hợp có kết quả dương tính với tác nhân gây bệnh - cung cấp tại thời điểm kiểm tra thực tế tại vùng.***IV. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ DỊCH BỆNH**

Nội dung chính bao gồm:

1. Các biện pháp đã áp dụng và kết quả xử lý động vật mắc bệnh.
2. Các biện pháp phòng bệnh đã áp dụng và kết quả thực hiện đối với động vật tại vùng.
3. Biện pháp và kết quả kiểm soát tác nhân gây bệnh đối với con người, phương tiện, nước thải, chất thải trong chăn nuôi.
4. Kết quả điều tra truy xuất nguồn bệnh xuất hiện tại vùng.
5. Kết quả thực hiện báo cáo dịch bệnh.

*Ghi chú: Kết quả xét nghiệm, biên bản và báo cáo kết quả xử lý dịch bệnh trong trường hợp có kết quả dương tính với tác nhân gây bệnh - cung cấp tại thời điểm kiểm tra thực tế tại vùng.***B. BẢN MÔ TẢ THÔNG TIN VỀ VÙNG ĐĂNG KÝ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG
VẬT THỦY SẢN**

ỦY BAN NHÂN DÂN....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên vùng:

Người đại diện Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Tổng số cơ sở nuôi trong vùng:

Tổng diện tích vùng nuôi:

Các loài nuôi/sản xuất trong vùng:

Vùng nuôi tiếp giáp với các xã/tỉnh:

1. Đặc điểm tình hình

Mô tả về các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của vùng; tình hình nuôi trồng thủy sản, quan trắc môi trường nuôi trồng thủy sản và dịch bệnh động vật thủy sản trong vùng, hệ thống thú y.

2. Kế hoạch xây dựng và quản lý vùng an toàn dịch bệnh

a) Mục đích, yêu cầu

b) Nội dung kế hoạch

c) Giải pháp thực hiện kế hoạch

- Về tổ chức, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra

- Về nguồn lực

- Các biện pháp phòng bệnh

- Giám sát dịch bệnh

- Các giải pháp kỹ thuật khác (các biện pháp xử lý khi có dịch bệnh xảy ra, vệ sinh, khử trùng tiêu độc, kiểm dịch vận chuyển giống động vật, quản lý hoạt động kinh doanh thuốc thú y, quản lý người hành nghề thú y, ...)

- Giải pháp về thông tin, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động thú y trên địa bàn; tập huấn cho người nuôi trồng thủy sản, nhân viên thú y xã, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống thú y địa phương về chuyên môn, nghiệp vụ, chủ trương, chính sách, các quy định của nhà nước, các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

d) Nguồn kinh phí và cơ chế tài chính

đ) Tổ chức thực hiện: Phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai kế hoạch; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

3. Điều kiện thực tế vùng sản xuất thủy sản

a) Mô tả diện tích vùng nuôi (ghi chi tiết từng hạng mục); điều kiện cơ sở hạ tầng của vùng kèm theo bản đồ địa lý vùng nuôi, bản vẽ vị trí các cơ sở nuôi trong vùng (đối với loài động vật cảm nhiễm với bệnh đăng ký công nhận an toàn); mô tả hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước trong vùng; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải trong quá trình nuôi tại vùng; mô tả hệ thống cung ứng vật tư đầu vào cho vùng (con giống, thức ăn, thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm cải tạo, xử lý môi trường,...); khu vực mua bán động vật thủy sản, ...

b) Mô tả, đánh giá sơ bộ về hệ thống sản xuất của các cơ sở nuôi trong vùng, bao gồm: Điều kiện cơ sở vật chất, mô hình nuôi, công nghệ nuôi; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải trong quá trình nuôi của cơ sở; hệ thống khử trùng tiêu độc tại các cơ sở; biện pháp ngăn cản/xua đuổi động vật hoang dã tại cơ sở; hệ thống cung ứng vật tư đầu vào cho cơ sở (con giống, thức ăn, thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm cải tạo, xử lý môi trường,...).

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH AN TOÀN SINH HỌC**1. Thông tin chung về kế hoạch an toàn sinh học**

a) Kế hoạch an toàn sinh học của vùng

(Ghi rõ ngày, tháng, năm ban hành; mục tiêu; số lượng các quy trình an toàn sinh học)

b) Xác định các mối nguy tác nhân gây bệnh có thể xâm nhập vào vùng

(Liệt kê các mối nguy theo điều kiện tự nhiên và xã hội tại vùng)

c) Danh sách các quy trình an toàn sinh học tại vùng

(Danh sách này phải phù hợp với các mối nguy tại điểm b nêu trên)

d) Số lượng cơ sở nuôi trồng thủy sản trong vùng có xây dựng, ban hành và thực hiện kế hoạch an toàn sinh học

...								
Tổng cộng								

3. Kết quả giám sát dịch bệnh

a) Kết quả giám sát bị động (bao gồm thông tin về tổng đàn, tình trạng sức khỏe động vật nuôi, số lượng động vật mắc bệnh, thời gian xảy ra bệnh, số lượng mẫu xét nghiệm và kết quả xét nghiệm,...).

- Ghi rõ nội dung theo dõi sức khỏe thủy sản tại các cơ sở trong vùng (số lượng thủy sản chết; tiêu thụ thức ăn; sử dụng thuốc hóa chất; các chỉ tiêu môi trường nuôi; số lượng và tỷ lệ cơ sở thiệt hại do bệnh; số lượng và tỷ lệ ao/bể thiệt hại do bệnh; thời gian xảy ra bệnh (ngày, tháng năm theo từng bệnh)); loài thủy sản bị mắc bệnh, tuổi mắc bệnh; tổng lượng thủy sản chết/thiệt hại,...
- Ghi rõ tổng số lần lấy mẫu, số lượng mẫu lấy khi thủy sản chết; số mẫu dương tính với bệnh đăng ký xây dựng an toàn dịch bệnh,...

b) Giám sát chủ động (bao gồm thông tin về tổng đàn, tần suất, thời gian lấy mẫu, số lượng mẫu, kết quả xét nghiệm,...).

- Ghi rõ kết quả giám sát đối với từng bệnh (tổng số cơ sở giám sát, tổng số cơ sở dương tính, tỷ lệ cơ sở dương tính; tổng số mẫu xét nghiệm, tổng số mẫu dương tính, tỷ lệ mẫu dương tính; thời gian lấy mẫu đối với mẫu cho kết quả dương tính; tác nhân gây bệnh được phát hiện tại cơ sở (ghi tên, địa chỉ của cơ sở)); ghi rõ loại mẫu dương tính, tuổi thủy sản bị nhiễm tác nhân gây bệnh, ...
- Mô tả biện pháp xử lý tại cơ sở.

Bảng tổng hợp dữ liệu cơ sở dương tính với tác nhân gây bệnh

Số lần lấy mẫu	Ngày, tháng, năm	Tên bệnh	Loại mẫu dương tính	Số cơ sở dương tính (*)	Đối tượng nuôi	Tuổi thủy sản	Số mẫu dương tính	Biện pháp xử lý

* Đối với từng cơ sở dương tính, liệt kê và ghi rõ tên cơ sở, địa chỉ, đối tượng nuôi, loại mẫu dương tính, tuổi thủy sản.

Ghi chú: Kết quả xét nghiệm, biên bản và báo cáo kết quả xử lý dịch bệnh trong trường hợp có kết quả dương tính với tác nhân gây bệnh - cung cấp tại thời điểm kiểm tra thực tế tại vùng.

IV. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ DỊCH BỆNH

1. Diễn biến dịch bệnh tại vùng

Mô tả cụ thể trong thời gian triển khai xây dựng vùng an toàn dịch bệnh, vùng đã xảy ra dịch bệnh gì và đã tổ chức ứng phó dịch bệnh như thế nào, cụ thể:

- Vùng xảy ra bệnh tại cơ sở, với tổng số lần xảy ra bệnh trong thời gian giám sát: (lần).
- Tổng số lần xảy ra bệnh không thuộc danh sách các bệnh đăng ký an toàn dịch bệnh: (lần).
- Tổng số ao/bể xảy ra bệnh:
- Tổng số/khối lượng thủy sản xử lý do dịch bệnh xảy ra:
- Diễn biến bệnh tại vùng cụ thể như sau:

Tên bệnh	Thời gian phát hiện bệnh (ngày, tháng, năm)	Tên thủy sản bị bệnh	Lứa tuổi	Số cơ sở xảy ra bệnh	Số ao/bể bị bệnh	Số lượng thủy sản phải xử lý (kg)	Thời gian xử lý xong bệnh (ngày, tháng, năm)

2. Kết quả ứng phó dịch bệnh

a) Đối với cơ sở bị bệnh

Mô tả các biện pháp và kết quả xử lý đối với ao/ bể bị bệnh (xử lý thủy sản mắc bệnh; thức ăn tươi sống nhiễm tác nhân gây bệnh (nếu có); đối với nước ao/bể nuôi bị bệnh; đối với công cụ dùng cho ao/bể nuôi bị bệnh; đối với bảo hộ lao động, công cụ dụng cụ vận chuyển, xử lý ao/bể bị bệnh;

công tác vệ sinh khử trùng khu vực bị bệnh và cơ sở bị bệnh; xử lý đối với hệ thống nước cấp, nước thoát, khu vực nước thải).

b) Đối với cơ sở không bị bệnh (*nêu rõ từng biện pháp áp dụng đối với các cơ sở này nhằm nâng cao khả năng bảo vệ, ngăn chặn sự xâm nhập dịch bệnh từ bên ngoài vào cơ sở, các giải pháp mang tính bao quát vùng như: Kiểm soát vận chuyển thủy sản, thức ăn tươi sống, ... ra, vào vùng; quản lý động vật hoang dã tại các cơ sở; khử trùng tiêu độc; quản lý người ra vào tại các cơ sở).*

3. Kết quả điều tra, truy xuất, xác định nguồn bệnh xuất hiện tại vùng (*mô tả việc điều tra, xác minh ổ dịch*)

4. Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh áp dụng đối với vùng

5. Công tác báo cáo, phối hợp với Cơ quan thú y

Ghi chú: Kết quả xét nghiệm, biên bản và báo cáo kết quả xử lý dịch bệnh trong trường hợp có kết quả dương tính với tác nhân gây bệnh - cung cấp tại thời điểm kiểm tra thực tế tại vùng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CHI CỤC CHĂN NUÔI, THỦY SẢN VÀ THÚ Y

GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

CHỨNG NHẬN

Cơ sở/vùng:

Địa chỉ:

Được chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với bệnh:

Số, ký hiệu:...

Giấy chứng nhận này có giá trị đến...

..., ngày...tháng...năm...

CHI CỤC TRƯỞNG

35. Quy trình Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu) (mã TTHC: 1.011479) - (QT-35)

1	Mục đích Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu).		
2	Phạm vi Áp dụng đối với Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu) (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân) thuộc phạm vi quy định tại khoản 2, Điều 26 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT; cán bộ, công chức thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội; Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 24/2022/ TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 09/2025/ TT- BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 2303/QĐ- BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ- TTPVHCC ngày 01/3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ (thực hiện 01 trong 03 trường hợp sau)	Bản chính	Bản sao
TH1	Đối với vùng có Giấy chứng nhận hết hiệu lực hoặc vùng có Giấy chứng nhận vẫn còn hiệu lực nhưng bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin về vùng trên Giấy chứng nhận, thành phần hồ sơ gồm:		
	Văn bản đề nghị theo Mẫu 02.DT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025.	x	
TH2	Đối với vùng đã thực hiện các biện pháp khắc phục sai lỗi và thực hiện các biện pháp duy trì điều kiện an toàn dịch bệnh, thành phần hồ sơ gồm:		
	Văn bản đề nghị theo Mẫu 02.DT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025.	x	
	Báo cáo khắc phục sai lỗi.	x	

TH3	Đối với vùng đã xử lý dịch bệnh và thực hiện giám sát dịch bệnh theo quy định, thành phần hồ sơ gồm:			
	Văn bản đề nghị theo Mẫu 02.DT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025.		x	
	Báo cáo xử lý dịch bệnh và kết quả giám sát dịch bệnh.		x	
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
3.4	Thời hạn giải quyết 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.			
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính			
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Thông qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. 			
3.6	Mức thu phí			
	Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (Theo khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	<p>1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu tại mục 3.2: Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính.</p> <p>3. Nộp phí/lệ phí thẩm định (nếu có quy định). Trường hợp đăng ký cấp lại do Giấy chứng nhận hết hiệu lực: Nộp hồ sơ trong khoảng thời gian 03 tháng trước khi hết hiệu lực của Giấy chứng nhận.</p>	Ủy ban nhân dân cấp xã	Giờ hành chính (Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp)	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý dịch bệnh / Phòng Quản lý nuôi trồng thủy sản thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	1/4 ngày làm việc (Đối với hồ sơ bản giấy: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày)	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

	Nội đề giải quyết theo quy định. Trường hợp không đủ thành phần hồ sơ: Từ chối và hướng dẫn nộp lại hồ sơ.		<i>làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h)</i>	
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	*Thẩm định hồ sơ: Căn cứ kết quả đánh giá định kỳ hàng năm hoặc báo cáo khắc phục sai lỗi hoặc báo cáo xử lý dịch bệnh và kết quả giám sát dịch bệnh. * Trình lãnh đạo phê duyệt Cấp lại Giấy chứng nhận: - Trường hợp thẩm định hồ sơ đạt yêu cầu: Cấp lại giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật; - Trường hợp thẩm định hồ sơ không đạt yêu cầu: Cơ quan cấp giấy trả lời bằng văn bản (<i>nêu rõ lý do</i>).	Chuyên viên	1,5 ngày làm việc	- Dự thảo Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật. - Hoặc Văn bản thông báo từ chối cấp lại Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	1/4 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Chi cục	1/4 ngày làm việc	
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC			
5.1	Phát hành kết quả	Văn thư chi cục	1/4 ngày làm việc	-Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật. - Hoặc Văn bản thông báo từ chối cấp lại Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật.
5.2	Chuyển kết quả bản điện tử; kết quả bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả.	Chuyên viên giải quyết HS; Văn thư Chi cục; Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính	1/4 ngày làm việc	-Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật. - Hoặc Văn bản thông báo từ chối cấp lại Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật. -Biên bản bàn giao

		công		kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy.
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao). Hình thức trả kết quả: Trực tuyến/ Trực tiếp/ Qua Dịch vụ bưu chính (Theo yêu cầu của tổ chức, công dân).	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính (Không tính vào thời gian giải quyết TTHC)	-Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật. - Hoặc văn bản thông báo từ chối cấp lại Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật. - Sổ theo dõi hồ sơ.
B7	-Thống kê và theo dõi - Lưu hồ sơ	Phòng chuyên môn thuộc Chi cục	Giờ hành chính (Không tính vào thời gian giải quyết TTHC)	Hồ sơ giải quyết TTHC, kèm theo: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các giấy tờ khác có liên quan.
		Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính (Không tính vào thời gian giải quyết TTHC)	Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.
4	Biểu mẫu			
	1. Văn bản đề nghị theo Mẫu 02.DT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025.			
	2. Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật theo Mẫu số 08.DT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.			

3. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.
--

ỦY BAN NHÂN DÂN.....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày...tháng...năm...

V/v đăng ký công nhận vùng an
toàn dịch bệnh động vậtKính gửi: *(Cơ quan cấp giấy)*.

Thực hiện quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật tại, Ủy ban nhân dân xã/phường đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh.

1. Đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh*(Ghi rõ tên bệnh và tên loài động vật nuôi đăng ký công nhận an toàn).***2. Thị trường tiêu thụ***(Ghi rõ thị trường tiêu thụ: Nội địa, xuất khẩu, hỗn hợp).***3. Hồ sơ đăng ký***(Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).***Nơi nhận:**

- Như trên;
-
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH....
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CHI CỤC CHĂN NUÔI, THỦY SẢN VÀ THÚ Y

GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

CHỨNG NHẬN

Cơ sở/vùng:

Địa chỉ:

Được chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với bệnh:

Số, ký hiệu:...

Giấy chứng nhận này có giá trị đến...

..., ngày...tháng...năm...

CHI CỤC TRƯỞNG

36. Quy trình Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (mã TTHC: 1.002338) - (QT-36)

1	Mục đích: Quy trình này quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh; Cán bộ, công chức, viên chức, kiểm dịch viên của Đội kiểm dịch động vật lưu động, Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình:		
3.1	Cơ sở pháp lý:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; - Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 106/QĐ-BNNMT ngày 13/01/2026 quyết định về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 253/QĐ- TTPVHCC ngày 01/3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. 		
3.2	Thành phần hồ sơ:	Bản chính	Bản sao
	Đơn đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật theo Mẫu 1 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.	x	
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý:		
	<p>01 ngày làm việc hoặc 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y năm 2015: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện kiểm dịch. * Đối với động vật xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện kiểm dịch. 		

	<p>* Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y năm 2015: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện kiểm dịch.</p> <p>* Đối với sản phẩm động vật đã được lấy mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh đã được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc cơ sở không phải thực hiện kiểm tra vệ sinh thú y định kỳ theo quy định của pháp luật về thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện kiểm dịch..</p>			
3.5	Cách thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:			
	Trực tiếp tại Đội kiểm dịch động vật lưu động: Xóm 3, ngõ 94, Phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội.			
3.6	<p>Mức thu phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí kiểm dịch: Theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật. 			
3.7	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Đăng ký kiểm dịch: (Trước khi vận chuyển động vật ra khỏi địa bàn cấp tỉnh, chủ hàng gửi 01 bộ hồ sơ đăng ký kiểm dịch theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2026/TT BNNMT ngày 01/01/2026 đến cơ quan kiểm dịch: Đội kiểm dịch động vật lưu động.	Tổ chức, cá nhân	Hàng ngày	Theo mục 3.2
B2	Tiến hành kiểm dịch và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch			
1	Kiểm dịch động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y, thực hiện như sau:			
+	Kiểm tra lâm sàng, đối chiếu thông tin lô hàng với hồ sơ kiểm dịch	Kiểm dịch viên	05 ngày làm việc	Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật <i>(Trường hợp kéo dài hơn 05 ngày làm việc ra thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;</i>
+	Lấy mẫu xét nghiệm tác nhân gây bệnh theo quy định tại Mục I Phụ lục XI ban hành theo Thông tư số 01//2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026: Mẫu xét	Kiểm dịch viên/kỹ thuật viên		

	<p>nghiệm là mẫu gộp từ 05 mẫu đơn thành 01 mẫu để xét nghiệm tác nhân gây bệnh (Chỉ gộp mẫu đơn cùng loài động vật, cùng lô hàng, cùng một cơ sở chăn nuôi hoặc thu gom, kinh doanh động vật. Trường hợp không thể gộp mẫu để xét nghiệm theo mẫu gộp, xét nghiệm các tác nhân gây bệnh theo mẫu đơn).</p>			<p><i>trường hợp không đảm bảo các yêu cầu về sinh thú y, không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch, cơ quan kiểm dịch trả lời chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua thư điện tử và nêu rõ lý do)</i></p>
+	Niêm phong hoặc kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật.	Kiểm dịch viên		
+	Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật.	Kiểm dịch viên		
+	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch	Kiểm dịch viên		
+	Thông báo cho cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đến qua thư điện tử hoặc fax các thông tin sau đây: Số giấy chứng nhận kiểm dịch, ngày cấp, số lượng hàng, mục đích sử dụng, biên kiểm soát phương tiện vận chuyển.	Bộ phận tổng hợp của các cơ quan trực thuộc Chi cục được ủy quyền kiểm dịch. Chuyên viên Phòng Quản lý dịch bệnh	Thực hiện thông báo ngay sau khi cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đối với động vật chuyển để làm giống, tổng hợp thông báo theo tuần đối với động vật vận chuyển để giết mổ.	
2	<p>Kiểm dịch động vật xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 01//2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026, thực hiện như sau:</p>			
+	Kiểm tra lâm sàng, đối chiếu thông tin lô hàng với hồ sơ kiểm dịch	Kiểm dịch viên		Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật
+	Niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật;	Kiểm dịch viên	01 ngày làm	<i>(Trường hợp kéo dài hơn 05 ngày làm việc)</i>

+	Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật;	Kiểm dịch viên	việc	<i>ra thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; trường hợp không đảm bảo các yêu cầu vệ sinh thú y,</i>
+	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch	Kiểm dịch viên		<i>không cấp Giấy chứng nhận</i>
+	Thông báo cho cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đến qua thư điện tử hoặc fax các thông tin: Số giấy chứng nhận kiểm dịch, ngày cấp, số lượng hàng, mục đích sử dụng, biên kiểm soát phương tiện vận chuyển.	Bộ phận tổng hợp của các cơ quan trực thuộc Chi cục được ủy quyền kiểm dịch. Chuyên viên Phòng Quản lý dịch bệnh	Thực hiện thông báo ngay sau khi kiểm dịch đối với động vật chuyên để làm giống, tổng hợp thông báo theo tuần đối với động vật vận chuyển để giết mổ	<i>không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch, cơ quan kiểm dịch trả lời chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua thư điện tử và nêu rõ lý do)</i>
3	Kiểm dịch sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Luật thú y, thực hiện như sau:			
+	Kiểm tra thực trạng hàng hóa; Đối chiếu thông tin lô hàng với hồ sơ kiểm dịch	Kiểm dịch viên		Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật.
+	Lấy mẫu hoặc hướng dẫn, giám sát việc lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 01//2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026	Kiểm dịch viên/kỹ thuật viên		<i>(Trường hợp kéo dài hơn 05 ngày làm việc ra thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;</i>
+	Niêm phong hoặc kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật;	Kiểm dịch viên	05 ngày làm việc	<i>trường hợp không đảm bảo các yêu cầu vệ sinh thú y, không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch,</i>
+	Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật	Kiểm dịch viên		<i>cơ quan kiểm dịch trả lời chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua thư điện tử và nêu rõ lý do)</i>
+	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch	Kiểm dịch viên		
+	Tổng hợp thông báo theo tuần cho cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đến qua thư điện tử hoặc fax	Bộ phận tổng hợp của các cơ quan trực		

	các thông tin sau đây: Số giấy chứng nhận kiểm dịch, ngày cấp, loại hàng, số lượng hàng, Mục đích sử dụng, biên kiểm soát phương tiện vận chuyên	thuộc Chi cục được ủy quyền kiểm dịch. Chuyên viên Phòng Quản lý dịch bệnh	Hàng tuần	
4	Kiểm dịch sản phẩm động vật đã được lấy mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh đã được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc cơ sở không phải thực hiện kiểm tra vệ sinh thú y định kỳ theo quy định của pháp luật về thú y, thực hiện như sau:			
+	Kiểm tra thực trạng hàng hóa; Đối chiếu thông tin lô hàng với hồ sơ kiểm dịch	Kiểm dịch viên	01 ngày làm việc	Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật <i>(Trường hợp kéo dài hơn 05 ngày làm việc ra thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; trường hợp không đảm bảo các yêu cầu vệ sinh thú y, không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch, cơ quan kiểm dịch trả lời chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua thư điện tử và nêu rõ lý do)</i>
+	Niêm phong hoặc kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyên sản phẩm động vật	Kiểm dịch viên		
+	Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyên sản phẩm động vật;	Kiểm dịch viên		
	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch	Kiểm dịch viên		
	Tổng hợp thông báo theo tuần cho cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đến qua thư điện tử hoặc fax các thông tin sau đây: Số giấy chứng nhận kiểm dịch, ngày cấp, loại hàng, số lượng hàng, Mục đích sử dụng, biên kiểm soát phương tiện vận chuyên	Bộ phận tổng hợp của các cơ quan trực thuộc Chi cục được ủy quyền kiểm dịch. Chuyên viên Phòng Quản lý dịch bệnh	Hàng tuần	

4	Biểu mẫu
	<ul style="list-style-type: none">- Đơn đăng ký kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh theo mẫu 1a quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026.- Đơn đăng ký kiểm dịch sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh theo mẫu 1b quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026.

Mẫu 1a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT
VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH

Số:/ĐK-KDDV

Kính gửi: (1).....
Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):.....
Địa chỉ giao dịch:
Số căn cước/Số hộ chiếu:..... Cấp ngày...../...../.....
tại.....
Điện thoại:Fax:Email:.....
Đề nghị được làm thủ tục kiểm dịch số hàng sau:

I/ ĐỘNG VẬT:

Loại động vật	Giống	Tuổi	Tính biệt		Số lượng (con)	Mục đích sử dụng
			Đực	Cái		
Tổng số						

Tổng số (viết bằng chữ):.....
Nơi xuất phát:.....
Tình trạng sức khỏe động vật:.....
.....
Số động vật trên xuất phát từ vùng/cơ sở an toàn với bệnh/cơ sở được giám sát dịch bệnh định kỳ với bệnh::.....
..... theo Văn bản số...../.....ngày...../...../.....
của(1).....(nếu có).

Số động vật trên đã được xét nghiệm các bệnh sau (nếu có):

1/Kết quả xét nghiệm số/.....ngày...../...../.....
2/Kết quả xét nghiệm số/.....ngày...../...../.....
3/Kết quả xét nghiệm số/.....ngày...../...../.....
4/Kết quả xét nghiệm số/.....ngày...../...../.....
5/Kết quả xét nghiệm số/.....ngày...../...../.....

Số động vật trên đã được tiêm phòng vắc xin với các bệnh sau (loại vắc xin, nơi sản xuất):

1/tiêm phòng ngày...../...../.....
2/tiêm phòng ngày...../...../.....
3/.....tiêm phòng ngày...../...../.....
4/.....tiêm phòng ngày...../...../.....
5/.....tiêm phòng ngày...../...../.....

II/ CÁC THÔNG TIN KHÁC

Tên tổ chức, cá nhân nhập hàng:
Địa chỉ:.....
Điện thoại:Fax:
Nơi đến (cuối cùng):

Phương tiện vận chuyển:.....

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/Số lượng:Khối lượng:

2/Số lượng:Khối lượng:

3/Số lượng:Khối lượng:

Điều kiện bảo quản hàng trong quá trình vận chuyển:

Các vật dụng khác liên quan kèm theo:.....

.....

Các giấy tờ liên quan kèm theo:

.....

Địa điểm kiểm dịch:.....

Thời gian kiểm dịch:.....

Tôi xin cam đoan việc đăng ký trên hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y.

Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

Đồng ý kiểm dịch tại địa điểm.....

.....

..... vào hồigiờ..... ngày/...../.....

Vào sổ đăng ký số..... ngày/...../.....

KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại.....

Ngàythángnăm

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- Cá nhân đăng ký không có con dấu, chỉ ký và ghi rõ họ tên;

-(1) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận.

-(2) Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.

Mẫu 1b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT
VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH

Số:...../ĐK-KDSPĐV

Kính gửi: (1).....
 Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):.....
 Địa chỉ giao dịch:
 Số căn cước/Số hộ chiếu:..... Cấp ngày...../...../.....
 tại.....
 Điện thoại:Fax: Email:.....
 Đề nghị được làm thủ tục kiểm dịch số hàng sau:

I/ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT:

Tên hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng (2)	Khối lượng (kg)	Mục đích sử dụng
Tổng số				

Tổng số (viết bằng chữ):.....
 Cơ sở được giám sát chỉ tiêu vệ sinh thú y định kỳ/số sản phẩm động vật trên đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo kết quả xét nghiệm, số...../.....ngày...../...../..... của.....(3).....(nếu có);
 Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Điện thoại:Fax:.....

III/ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Tên tổ chức, cá nhân nhập hàng:
 Địa chỉ:.....
 Điện thoại:Fax:
 Nơi đến (cuối cùng):
 Phương tiện vận chuyển:.....
 Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):
 1/Số lượng:Khối lượng:
 2/Số lượng:Khối lượng:
 3/Số lượng:Khối lượng:
 Điều kiện bảo quản hàng trong quá trình vận chuyển:
 Các vật dụng khác liên quan kèm theo:.....
 Các giấy tờ liên quan kèm theo:
 Địa điểm kiểm dịch:.....
 Thời gian kiểm dịch:.....

Tôi xin cam đoan việc đăng ký trên hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y.

Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

Đồng ý kiểm dịch tại địa điểm.....

.....

..... vào hồigiờ..... ngày/...../.....

Vào sổ đăng ký số..... ngày/...../.....

KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại.....

Ngàythángnăm

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- Cá nhân đăng ký không có con dấu, chỉ ký và ghi rõ họ tên;
- (1) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận
- (2) Số lượng kiện, thùng, hộp, ...
- (3) Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.

**TÊN CƠ QUAN KIỂM
DỊCH ĐỘNG VẬT**



Mẫu 12b
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT VẬN CHUYỂN
RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**

Số:/CN-KĐĐV-UQ

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):.....

Địa chỉ giao dịch:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Vận chuyển số động vật sau:

Loại động vật	Tuổi (1)	Tính biệt		Số lượng (Con)	Mục đích sử dụng
		Đực	Cái		
Tổng số					

Tổng số (viết bằng chữ):.....

Nơi xuất phát:.....

Nơi đến cuối cùng:.....

Phương tiện vận chuyển:.....Biển kiểm soát:.....

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/Số lượng:.....

2/Số lượng:.....

3/Số lượng:.....

Các vật dụng khác có liên quan:.....

CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH

Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận:

1/ Số động vật trên xuất phát từ vùng/cơ sở an toàn với các bệnh/ cơ sở được giám sát dịch bệnh định kỳ với bệnh:.....

.....

2/ Số động vật trên không có triệu chứng lâm sàng của bệnh truyền nhiễm khi xuất phát;

3/ Động vật đã được xét nghiệm và có kết quả âm tính với các bệnh:
..... tại kết quả xét
nghiệm số:...../..... Ngày...../...../.....của.....(2).....(gửi kèm bản
sao, nếu có).

4/ Động vật đã được tiêm phòng vắc xin với các bệnh:

-tiêm phòng ngày...../...../.....

-tiêm phòng ngày...../...../.....

-tiêm phòng ngày...../...../.....

-tiêm phòng ngày...../...../.....

5/ Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc bằng.....nồng độ.....

Giấy có giá trị đến ngày:...../...../.....

Cấp tại....., ngày...../...../.....

KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1): Đối với động vật làm giống.

(2): Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm

**TÊN CƠ QUAN KIỂM
DỊCH ĐỘNG VẬT**

Mẫu 12d
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT
VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**

Số:...../CN-KDSPĐV-UQ

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):.....
Địa chỉ giao dịch:.....
Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....
Vận chuyển số sản phẩm động vật sau:

Loại hàng	Dạng sản phẩm	Quy cách đóng gói, bảo quản	Số lượng (l)	Khối lượng (kg)	Mục đích sử dụng
Tổng số					

Tổng số (viết bằng chữ):.....

Tên cơ sở sản xuất, sơ chế, bảo quản:.....

Địa chỉ:.....

Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Nơi đến cuối cùng:.....

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/Số lượng:.....Khối lượng:.....

2/Số lượng:.....Khối lượng:.....

3/Số lượng:.....Khối lượng:.....

Phương tiện vận chuyển:.....Biển kiểm soát:.....

Điều kiện bảo quản hàng khi vận chuyển:.....

Các vật dụng khác có liên quan:.....

CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH

Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận:

1/ Sản phẩm động vật trên được lấy từ động vật khỏe mạnh; xuất phát từ vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh, cơ sở được giám sát dịch bệnh định kỳ và được giết mổ, sơ chế, bảo quản bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định;

2/ Sản phẩm động vật trên đã được kiểm tra các chỉ tiêu vệ sinh thú y tại kết quả xét nghiệm

số:...../.....ngày...../...../.....của.....(2).....(gửi kèm bản sao, nếu có).

3/ Sản phẩm động vật trên đáp ứng các yêu cầu sau:.....

4/ Sản phẩm động vật đã được khử trùng tiêu độc bằng..... nồng độ..... (nếu có).

5/ Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc.....bằng nồng độ.....

Giấy có giá trị đến ngày:...../...../.....

Cấp tại....., ngày...../...../.....

KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1): Số lượng kiện, thùng, hộp, ...

(2): Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm